

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ TÀI:

XÂY DỰNG TRANG WEB HỖ TRỢ ĐẶT TOUR DU LỊCH CHO CÔNG TY VIETTRAVEL SỬ DỤNG REACTJS VÀ EXPRESSJS

GVHD: TS. Nguyễn Mạnh Cường

Sinh viên: Hoàng Đức Hiếu

Mã sinh viên: 2020607919

Lớp: KTPM3

Hà Nội, Năm 2024

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ, KÝ HIỆU VIẾT TẮT	5
DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	6
DANH SÁCH BẢNG BIỂU	10
LỜI CẢM ƠN.....	11
LỜI NÓI ĐẦU.....	7
CHƯƠNG 1. KHẢO SÁT HỆ THỐNG	9
1.1. Giới thiệu tổng quan về đề tài	9
1.1.1 Lý do chọn đề tài	9
1.1.2 Mục đích	9
1.1.3 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	10
1.1.4 Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	10
1.2. Khảo sát hiện trạng	11
1.2.1. Thông tin công ty	11
1.2.2. Hiện trạng công ty	12
1.2.3. Nhu cầu sắp tới của công ty	12
1.2.4. Yêu cầu của công ty	12
1.3. Các yêu cầu chức năng	13
1.4. Các yêu cầu phi chức năng	15
CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG	16
2.1. Biểu đồ use case.....	16
2.1.1. Các usecase chính.....	16

2.1.2. Quan hệ giữa các use case	16
2.2. Mô tả chi tiết use case	19
2.2.1. Đăng ký	19
2.2.2. Đăng nhập.....	20
2.2.3. Xem thông tin tour	21
2.2.4. Tìm kiếm	21
2.2.5. Xem lịch sử tour đặt	22
2.2.6. Đặt tour	23
2.2.7. Quản lý tour	23
2.2.8. Quản lý loại tour.....	25
2.2.9. Quản lý địa điểm	26
2.2.10. Quản lý quốc gia.....	28
2.2.11. Quản lý ngày đi	29
2.2.12. Quản lý tin tức	30
2.2.13. Quản lý bình luận	31
2.2.14. Quản lý hóa đơn	32
2.2.15. Quản lý dịch vụ	33
2.3. Biểu đồ trình tự	34
2.3.1. Đăng ký	34
2.3.2. Đăng nhập.....	35
2.3.3. Xem thông tin tour	35
2.3.4. Tìm kiếm	36
2.3.5. Xem lịch sử tour đặt	36
2.3.6. Đặt tour du lịch.....	37
2.3.7. Quản lý tour	38

2.3.8. Quản lý loại tour	39
2.3.9. Quản lý địa điểm	41
2.3.10. Quản lý quốc gia.....	42
2.3.11. Quản lý tin tức	44
2.3.12. Quản lý bình luận	45
2.3.13. Quản lý ngày đi	46
2.3.14. Quản lý hóa đơn	47
2.3.15. Quản lý dịch vụ	49
2.4. Thiết kế cơ sở dữ liệu.....	50
2.4.1. Mô hình dữ liệu quan hệ	50
2.4.2. Chi tiết các bảng	51
CHƯƠNG 3. CÀI ĐẶT HỆ THỐNG VÀ MỘT SỐ KẾT QUẢ ...	55
3.1. Công nghệ đã sử dụng.....	55
3.2. Môi trường sử dụng	55
3.3. Một số kết quả đạt được.....	56
3.4. Kiểm thử.....	79
KẾT LUẬN	82
TÀI LIỆU THAM KHẢO	83

DANH MỤC CÁC CHỮ, KÝ HIỆU VIẾT TẮT

Số TT	Thuật ngữ	Giải thích
1	HTML	Hypertext Markup Language
2	CSS	Cascading Style Sheet
3	IDE	Integrated Development Environment
4	NPM	Node Package Manager

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 2.1 Sơ đồ usecase tổng quát	16
Hình 2.2 Sơ đồ phân rã của use case quản lý tour	16
Hình 2.3 Sơ đồ phân rã của use case quản lý địa điểm.....	17
Hình 2.4 Sơ đồ phân rã của use case quản lý quốc gia	17
Hình 2.5 Sơ đồ phân rã của use case quản lý loại tour	18
Hình 2.6 Sơ đồ phân rã của use case bảo trì tin tức	18
Hình 2.7 Sơ đồ phân rã của use case quản lý bình luận.....	19
Hình 2.8 Biểu đồ trình tự use case đăng ký	34
Hình 2.9 Biểu đồ trình tự use case đăng nhập	35
Hình 2.10 Biểu đồ trình tự use case xem thông tin tour	35
Hình 2.11 Biểu đồ trình tự use case tìm kiếm.....	36
Hình 2.12 Biểu đồ trình tự use case xem lịch sử tour đặt.....	36
Hình 2.13 Biểu đồ trình tự use case đặt tour du lịch (1).....	37
Hình 2.14 Biểu đồ trình tự use case đặt tour du lịch (2).....	37
Hình 2.15 Biểu đồ trình tự use case quản lý tour (1)	38
Hình 2.16 Biểu đồ trình tự use case quản lý tour (2)	38
Hình 2.17 Biểu đồ trình tự use case quản lý tour (3)	39
Hình 2.18 Biểu đồ trình tự use case quản lý loại tour (1).....	39
Hình 2.19 Biểu đồ trình tự use case quản lý loại tour (2).....	40
Hình 2.20 Biểu đồ trình tự use case quản lý loại tour (3)	40
Hình 2.21 Biểu đồ trình tự use case bảo trì địa điểm (1)	41
Hình 2.22 Biểu đồ trình tự use case bảo trì địa điểm (2)	41
Hình 2.23 Biểu đồ trình tự use case bảo trì địa điểm (3)	42
Hình 2.24 Biểu đồ trình tự use case quản lý quốc gia (1).....	42
Hình 2.25 Biểu đồ trình tự use case quản lý quốc gia (2).....	43
Hình 2.26 Biểu đồ trình tự use case quản lý quốc gia (3).....	43
Hình 2.27 Biểu đồ trình tự use case quản lý tin tức (1)	44

Hình 2.28 Biểu đồ trình tự use case quản lý tin tức (2)	44
Hình 2.29 Biểu đồ trình tự use case quản lý tin tức (3)	45
Hình 2.30 Biểu đồ trình tự use case quản lý bình luận (1)	45
Hình 2.31 Biểu đồ trình tự use case quản lý bình luận (2)	46
Hình 2.32 Biểu đồ trình tự use case quản lý ngày đi (1)	46
Hình 2.33 Biểu đồ trình tự use case quản lý ngày đi (2)	47
Hình 2.34 Biểu đồ trình tự use case quản lý hóa đơn (1)	48
Hình 2.35 Biểu đồ trình tự use case quản lý hóa đơn (2)	48
Hình 2.36 Biểu đồ trình tự use case quản lý dịch vụ (1)	49
Hình 2.37 Biểu đồ trình tự use case quản lý dịch vụ (2)	49
Hình 2.38 Biểu đồ trình tự use case quản lý dịch vụ (3)	50
Hình 2.39 Mô hình dữ liệu của hệ thống	50
Hình 3.1 Giao diện trang chủ chưa đăng nhập.....	56
Hình 3.2 Giao diện trang đăng nhập	56
Hình 3.3 Giao diện trang đăng ký	57
Hình 3.4 Giao diện trang chủ đã đăng nhập.....	57
Hình 3.5 Giao diện trang cập nhật thông tin	58
Hình 3.6 Giao diện trang chủ với các tour du lịch	59
Hình 3.7 Giao diện trang tìm kiếm theo từ khóa và loại tour	59
Hình 3.8 Giao diện trang đọc tin tức.....	60
Hình 3.9 Giao diện trang chi tiết tour	60
Hình 3.10 Giao diện trang đặt tour	61
Hình 3.11 Giao diện trang thanh toán	61
Hình 3.12 Giao diện thông báo nội dung	62
Hình 3.13 Giao diện hợp đồng tour du lịch	62
Hình 3.14 Giao diện xem lịch sử đặt tour	63
Hình 3.15 Giao diện hệ thống	63
Hình 3.16 Giao diện quản lý tour.....	64
Hình 3.17 Giao diện thêm mới tour	64

Hình 3.18 Giao diện sửa tour	65
Hình 3.19 Giao diện xóa tour	65
Hình 3.20 Giao diện quản lý tin tức	66
Hình 3.21 Giao diện thêm mới tin tức	66
Hình 3.22 Giao diện sửa tin tức	67
Hình 3.23 Giao diện xóa tin tức	67
Hình 3.24 Giao diện thêm mới quốc gia	68
Hình 3.25 Giao diện sửa quốc gia	69
Hình 3.26 Giao diện xóa quốc gia	69
Hình 3.27 Giao diện quản lý loại tour	70
Hình 3.28 Giao diện thêm mới loại tour	70
Hình 3.29 Giao diện sửa loại tour	70
Hình 3.30 Giao diện xóa loại tour	71
Hình 3.31 Giao diện quản lý địa điểm	71
Hình 3.32 Giao diện thêm địa điểm	72
Hình 3.33 Giao diện sửa địa điểm	72
Hình 3.34 Giao diện xóa địa điểm	72
Hình 3.35 Giao diện quản lý bình luận	73
Hình 3.36 Giao diện xóa bình luận	73
Hình 3.37 Giao diện quản lý dịch vụ	74
Hình 3.38 Giao diện thêm dịch vụ	74
Hình 3.39 Giao diện sửa dịch vụ	75
Hình 3.40 Giao diện xóa dịch vụ	75
Hình 3.41 Giao diện quản lý hóa đơn	76
Hình 3.42 Giao diện xóa hóa đơn	76
Hình 3.43 Giao diện quản lý ngày đi	76
Hình 3.44 Giao diện thêm mới ngày đi	77
Hình 3.45 Giao diện xóa ngày đi	77
Hình 3.46 Giao diện quản lý khuyến mãi	78

Hình 3.47 Giao diện thêm khuyến mãi vào tour	78
Hình 3.48 Giao diện sửa khuyến mãi.....	79
Hình 3.49 Giao diện xóa khuyến mãi	79

DANH SÁCH BẢNG BIỂU

Bảng 1.1 Thông tin công ty VietTravel	11
Bảng 1.2 Cơ cấu nhân sự của công ty	12
Bảng 1.3 Bảng mô chức năng phía khách hàng.....	13
Bảng 1.4 Bảng mô tả chức năng phía quản trị viên	14
Bảng 2.1 Chi tiết bảng anhs	51
Bảng 2.2 Chi tiết bảng binhluans	51
Bảng 2.3 Chi tiết bảng dichvus	51
Bảng 2.4 Chi tiết bảng hoadons	52
Bảng 2.5 Chi tiết bảng khuyenmais	52
Bảng 2.6 Chi tiết bảng loaitours.....	52
Bảng 2.7 Chi tiết bảng ngaydis	52
Bảng 2.8 Chi tiết bảng quocgias	53
Bảng 2.9 Chi tiết bảng roles	53
Bảng 2.10 Chi tiết bảng tags	53
Bảng 2.11 Chi tiết bảng tintucs	53
Bảng 2.12 Chi tiết bảng tours.....	54
Bảng 2.13 Chi tiết bảng users	54
Bảng 3.1 Bảng kiểm thử chức năng người dùng	79
Bảng 3.2 Bảng kiểm thử chức năng người quản trị	81

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình từ khi bắt đầu học tập tại trường đến nay, em đã được học tập và rèn luyện dưới sự quan tâm dùu dắt tận tình của các quý thầy cô giúp em dần trưởng thành hơn. Để có được kết quả tốt trong quá trình làm đồ án tốt nghiệp “*Xây dựng trang web hỗ trợ đặt tour du lịch cho công ty VietTravel sử dụng ReactJS và ExpressJS*”, em xin chân thành cảm ơn thầy cô khoa Công nghệ thông tin, trường đại học Công nghiệp Hà Nội đã trang bị kiến thức, trang thiết bị cho em trong quá trình học tập và tạo cơ hội để em được làm đồ án tốt nghiệp, em xin chân thành cảm ơn thầy TS. Nguyễn Mạnh Cường trong thời gian qua đã tận tâm chỉ dạy và hướng dẫn em thực hiện đề tài.

Trong thời gian thực hiện bản báo cáo, em đã cố gắng tận dụng thời gian một cách hiệu quả và nỗ lực hết mình để có thể hoàn thành mục đích đã đề ra. Em rất mong nhận được sự góp ý, đánh giá của các quý thầy, cô giáo trong Khoa để bài báo cáo của em được hoàn thiện tốt hơn.

Em xin trân trọng cảm ơn!

Sinh viên

Hoàng Đức Hiếu

LỜI NÓI ĐẦU

Trong bối cảnh ngày càng nhiều người lựa chọn du lịch như một hình thức giải trí và khám phá, việc tìm kiếm và đặt tour du lịch đã trở thành nhu cầu thiết yếu. Tuy nhiên, quá trình này thường gặp nhiều khó khăn, từ việc tìm kiếm thông tin đáng tin cậy đến việc so sánh giá cả và lựa chọn địa điểm phù hợp.

Website du lịch sinh ra để tạo ra kênh thông tin nhanh chóng một cách dễ dàng nhất tới khách hàng, nhằm mục đích để khách hàng thuận tiện trong việc tìm địa điểm du lịch. Bằng cách tích hợp các công nghệ hiện đại và giao diện thân thiện, người dùng sẽ dễ dàng tìm kiếm, so sánh và đặt tour phù hợp với nhu cầu của mình.

Chính bởi những lý do trên em đã thực hiện đề tài “Xây dựng trang web hỗ trợ đặt tour du lịch cho công ty VietTravel sử dụng ReactJS và ExpressJS”. Do kiến thức còn hạn hẹp, kinh nghiệm thực hiện các dự án còn thiếu nên không thể tránh khỏi sai sót, rất mong sự đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn để báo cáo được hoàn chỉnh hơn.

Nội dung của báo cáo gồm 3 chương:

Chương 1: Khảo sát hệ thống

Từ kinh nghiệm khảo sát thực tế, em khảo sát thông tin của công ty: Nhân viên, các loại hình dịch vụ, các yêu cầu về website mà cửa hàng muốn xây dựng.

Chương 2: Phân tích thiết kế hệ thống

Từ những khảo sát đã làm, em tiến hành mô tả yêu cầu chức năng, phi chức năng, vẽ biểu đồ chức năng, biểu đồ lớp, biểu đồ trình tự... Từ đó, thiết kế cơ sở dữ liệu phù hợp cho trang web.

Chương 3: Cài đặt hệ thống và một số kết quả

Từ những biểu đồ, mô tả thông qua việc phân tích thiết kế, em tiến hành cài đặt trang web đáp ứng các chức năng đã được mô tả.

Sau khi hoàn thành cài đặt, giao diện các chức năng sẽ được chụp lại và chú thích tương ứng.

Qua đồ án lần này, em mong muốn cải thiện thêm kỹ năng lập trình, khả năng phân tích, thiết kế hệ thống cũng như ôn tập lại các kiến thức đã được học trong chương trình của nhà trường.

CHƯƠNG 1. KHẢO SÁT HỆ THỐNG

1.1. Giới thiệu tổng quan về đề tài

1.1.1 Lý do chọn đề tài

Trong những năm qua, du lịch Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh, lượng khách quốc tế đến cũng như khách du lịch nội địa ngày càng tăng nhiều hơn các năm trước. Thế giới ngày càng biết đến du lịch Việt Nam nhiều hơn trước, nhiều địa điểm du lịch trong nước được bình chọn là địa chỉ yêu thích của các du khách quốc tế. Xã hội ngày càng đón nhận du lịch vì nhiều những mặt tốt mà nó mang lại. Tính cạnh tranh và chất lượng của du lịch là những vấn đề nhận được thảo luận rộng rãi và nhiều sự quan tâm. Một cách tiếp cận đa chiều sẽ tạo ra giải pháp đúng đắn nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của du lịch Việt Nam với các nước khác trên thế giới.

Việt Nam có hơn 40.000 khu di tích và danh lam thắng cảnh, hơn 3000 khu di tích được xếp hạng cấp quốc gia, hơn 5000 khu di tích cấp tỉnh và khoảng 30 vườn quốc gia các số liệu này cho ta thấy Việt Nam có nhiều tiềm năng phát triển trong khu vực trong ngành du lịch.

Website du lịch sinh ra để tạo ra kênh thông tin nhanh chóng một cách dễ dàng nhất tới khách hàng, nhằm mục đích để khách hàng thuận tiện trong việc tìm địa điểm du lịch, được lựa chọn các địa điểm với giá cả hợp lý nhất với thu nhập của bản thân.

Hiện tại hệ thống đặt tour du lịch qua internet ngày càng phát triển mạnh đem lại nguồn thu nhập lớn cho các công ty.

1.1.2 Mục đích

- Tìm hiểu ngôn ngữ lập trình ReactJs, NodeJs và áp dụng vào một dự án website.
- Học cách xây dựng hệ thống và áp dụng trong thực tế, quản lý khách hàng.

- Áp dụng các kiến thức được học ở trường và các tài liệu tham khảo vào một dự án thực tế.
- Quản lý được các tour du lịch.
- Việc quản lý trở nên thuận tiện hơn cho quản trị viên khi muốn sửa đổi, xóa hoặc thêm một sản phẩm mới.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giảm thiểu công sức, tiết kiệm thời gian cho các hoạt động của việc đặt tour.

1.1.3 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Phần đối tượng nghiên cứu của đề tài "Xây dựng trang web hỗ trợ đặt tour du lịch cho công ty VietTravel sử dụng ReactJS và ExpressJS" bao gồm các khách hàng, đặc biệt là những người quan tâm đến việc đi du lịch. Đối tượng này được xác định dựa trên các tiêu chí nhu cầu và mong muốn, hành vi và sở thích, độ tuổi chặng hạn như người trẻ tuổi muốn khám phá, gia đình muốn có kỳ nghỉ an toàn và thoải mái, hoặc người cao tuổi muốn trải nghiệm nhẹ nhàng hơn. Xác định những loại tour và hoạt động du lịch phổ biến mà khách hàng tiềm năng quan tâm. Có thể là du lịch mạo hiểm, tham quan văn hóa, nghỉ dưỡng biển, hoặc tham quan các địa điểm lịch sử.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sẽ tập trung vào việc thu thập thông tin về hành vi đặt tour du lịch của khách hàng, đặc biệt là trong việc sử dụng website đặt tour du lịch của công ty VietTravel trên website. Chúng tôi cũng sẽ đo lường sự hài lòng của họ về mỗi tour mà họ đặt cũng như là dịch vụ mà hệ thống cung cấp. Cuối cùng, chúng tôi sẽ thu thập phản hồi và góp ý từ đối tượng nghiên cứu để đóng góp vào quá trình cải thiện của website và dịch vụ, nhằm nâng cao trải nghiệm của khách hàng.

1.1.4 Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Đề tài không chỉ mang ý nghĩa lý thuyết mà còn đầy ý nghĩa thực tiễn. Đây là cơ hội để em áp dụng kiến thức học được từ các môn học về lập trình, thiết kế website và kiến thức về dịch vụ du lịch vào một dự án thực tế.

Thông qua việc xây dựng một trang website đặt tour du lịch, em được tìm hiểu và trải nghiệm toàn bộ quy trình phát triển sản phẩm từ việc nghiên cứu thị trường, thiết kế giao diện, phát triển mã nguồn, tạo cơ sở dữ liệu, đến quảng bá và quản lý doanh nghiệp trực tuyến. Điều này giúp em tích luỹ kỹ năng thực hành quý báu, rèn luyện khả năng làm việc và phát triển tư duy kinh doanh.

Ngoài ra, đế tài này còn giúp em nắm bắt cơ hội trong lĩnh vực du lịch, một lĩnh vực ngày càng phát triển mạnh mẽ. Việc tạo ra một trang web cung cấp dịch vụ du lịch có thể trở thành một cơ hội thực sự để em tìm hiểu về thị trường, khách hàng, và cách tạo ra giá trị thực sự trong ngành này.

Vậy nên, đế tài này không chỉ đơn thuần giúp em nắm bắt kỹ năng tạo ra một website hoàn chỉnh mà còn là một cơ hội quý báu để em phát triển mọi khía cạnh của bản thân và chuẩn bị cho sự nghiệp trong ngành công nghệ thông tin và du lịch.

1.2. Khảo sát hiện trạng

1.2.1. Thông tin công ty

Bảng 1.1 Thông tin công ty VietTravel

Tên công ty	VietTravel
Địa chỉ	Số 256 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Hotline	0964608075 - 0942889202

1.2.2. Hiện trạng công ty

Bảng 1.2 Cơ cấu nhân sự của công ty

Chức vụ	Số lượng	Công việc
Hướng dẫn viên	3	Đảm nhận việc dẫn đoàn, cung cấp thông tin về điểm đến, văn hóa, lịch sử và các hoạt động.
Nhân viên kinh doanh	2	Chịu trách nhiệm tìm kiếm khách hàng và bán các tour du lịch.
Nhân viên chăm sóc khách hàng	1	Hỗ trợ khách hàng, giải đáp thắc mắc và xử lý khiếu nại.
Kế toán	1	Quản lý ngân sách và tài chính.
Nhân viên điều hành	1	Lên kế hoạch và tổ chức các tour, đảm bảo mọi thứ diễn ra suôn sẻ.

1.2.3. Nhu cầu sắp tới của công ty

Công ty muốn xây dựng trang web giúp quản lý tốt hơn các công việc đang được thực hiện và tiếp cận được nhiều khách hàng tiềm năng hơn trong tương lai.

1.2.4. Yêu cầu của công ty

Xây dựng trang web đặt tour du lịch cho VietTravel cần đáp ứng những yêu cầu sau:

Khách hàng có thể tìm kiếm các tour du lịch một cách dễ dàng thông qua công cụ tìm kiếm hoặc dựa trên cách trình bày trên trang web. Ngoài ra cũng thể hiện chi tiết các lựa chọn về giá, chi tiết tour để người dùng tiện lợi hơn cho việc tìm kiếm.

Sau khi chọn được tour khách hàng có thể thanh toán dễ dàng. Ngoài ra, khách hàng có thể đọc thêm các tin tức về những thông tin du lịch liên quan.

Hệ thống cho phép người quản trị quản lý được số tour được đặt. Số liệu thống kê được cập nhật liên tục theo thời gian, địa điểm... giúp người quản trị biết các tour nào được đặt nhiều nhất, loại nào ít nhất... và trong khoảng thời gian nào.

1.3. Các yêu cầu chức năng

Phía khách hàng

Bảng 1.3 Bảng mô tả các chức năng phía khách hàng

STT	Chức năng	Mô tả
1	Đăng ký	Cho phép người dùng sử dụng tài khoản để đăng ký vào hệ thống.
2	Đăng nhập	Cho phép người dùng sử dụng tài khoản để đăng nhập vào hệ thống.
3	Tìm kiếm	Cho phép người dùng có thể tìm kiếm các tour mong muốn.
4	Đọc tin tức	Cho phép người dùng có thể đọc các tin tức liên quan đến tour du lịch.
5	Xem thông tin lịch sử	Cho phép người dùng có thể xem lại lịch sử đặt tour của mình.
6	Cập nhật thông tin	Cho phép người dùng cập nhật lại thông tin cá nhân.
7	Đặt tour	Cho phép người dùng có thể đặt tour du lịch theo mong muốn.

8	Thanh toán	Cho phép người dùng có thể thanh toán đơn hàng.
---	------------	---

Phía quản trị viên

Bảng 1.4 Bảng mô tả chức năng phía quản trị viên

STT	Chức năng	Mô tả
1	Đăng ký	Cho phép người dùng sử dụng tài khoản để đăng ký vào hệ thống.
2	Đăng nhập	Cho phép người dùng sử dụng tài khoản để đăng nhập vào hệ thống.
3	Quản lý tài khoản	Cho phép quản trị viên có thể quản lý các tài khoản trên hệ thống.
4	Quản lý tin tức	Cho phép quản trị viên có thể thêm, sửa hoặc xóa quyền quản trị cho tài khoản.
5	Quản lý tour	Cho phép quản trị viên có thể thêm, sửa hoặc xóa các tour trên hệ thống.
6	Quản lý hóa đơn	Cho phép quản trị viên có thể quản lý các hóa đơn trên hệ thống.
7	Quản lý bình luận	Cho phép quản trị viên có thể sửa hoặc xóa bình luận trên hệ thống.

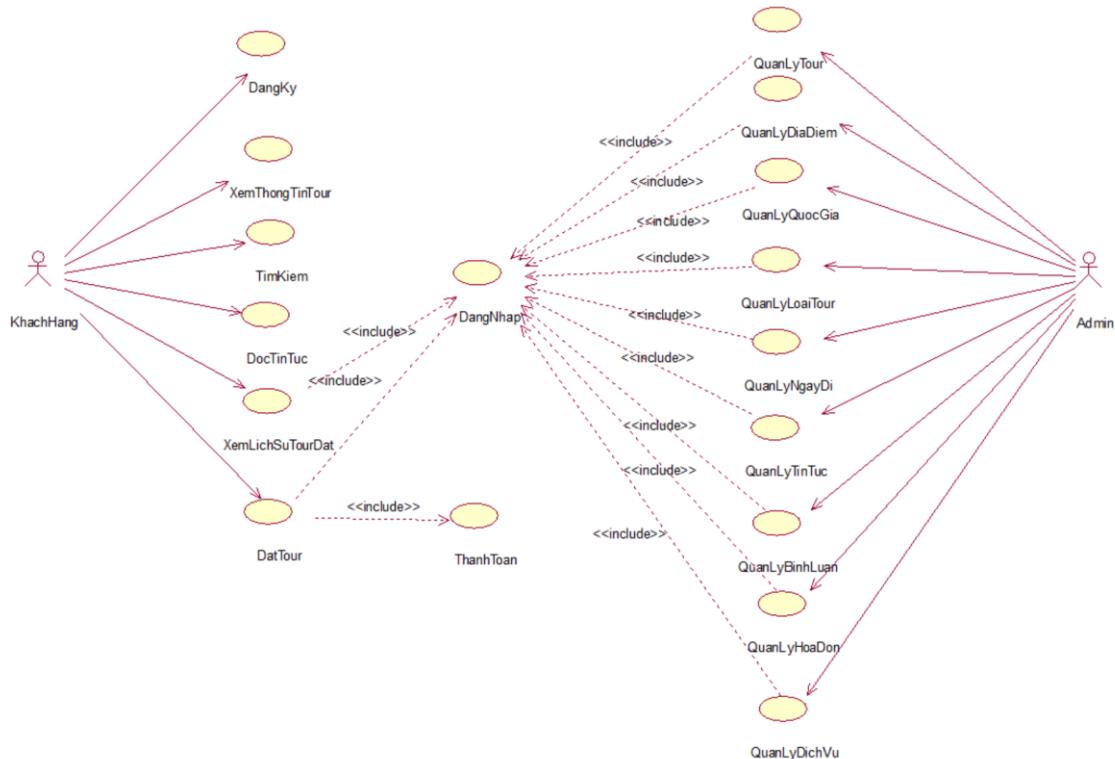
1.4. Các yêu cầu phi chức năng

- Giao diện: Giao diện cần trực quan, thân thiện với người dùng, giúp họ dễ dàng tìm kiếm, đặt hàng và quản lý tài khoản.
- Bảo mật: Cần đảm bảo tính bảo mật cho thông tin cá nhân của khách hàng và đơn hàng.
- Hiệu năng: Hệ thống cần đảm bảo tốc độ xử lý nhanh cho các thao tác và xử lý với tốc độ cao.
- Tính tương thích: Trang web phải hiển thị tốt trên nhiều trình duyệt và các thiết bị khác nhau.

CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2.1. Biểu đồ use case

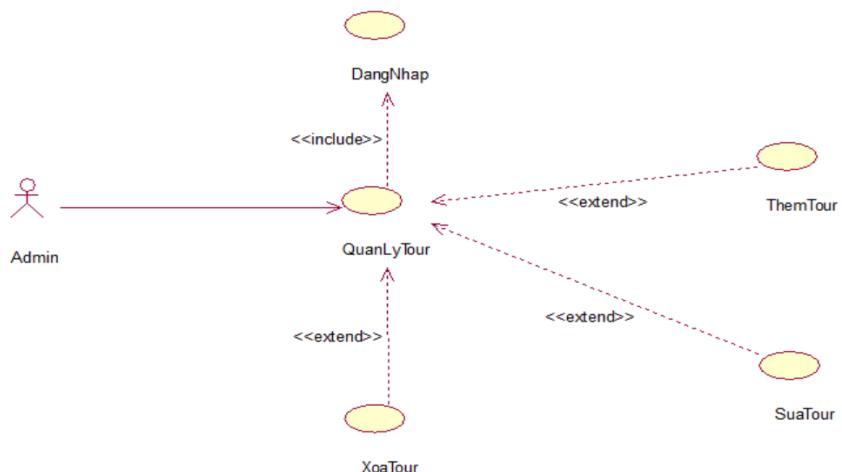
2.1.1. Các usecase chính



Hình 2.1 Sơ đồ usecase tổng quát

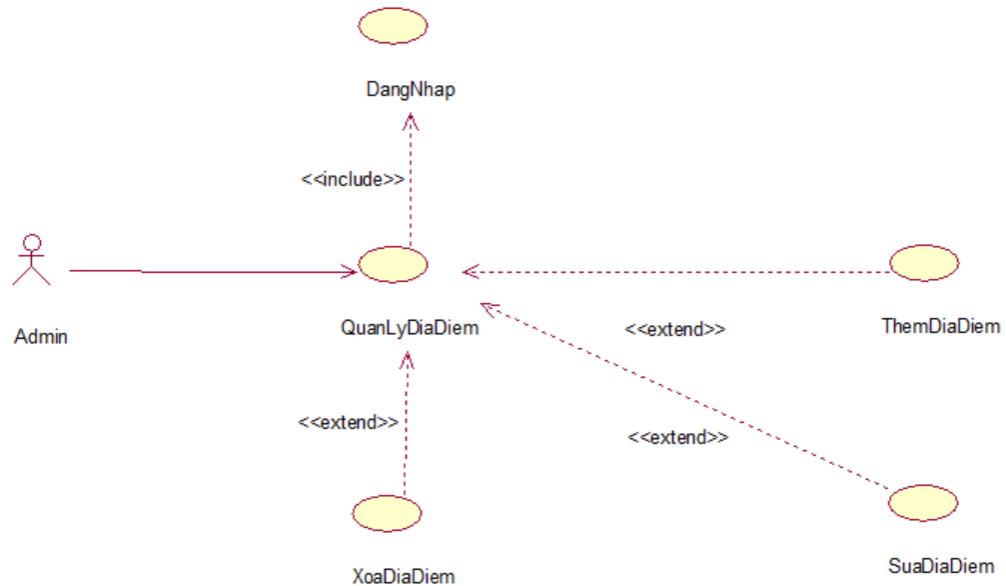
2.1.2. Quan hệ giữa các use case

Quản lý tour



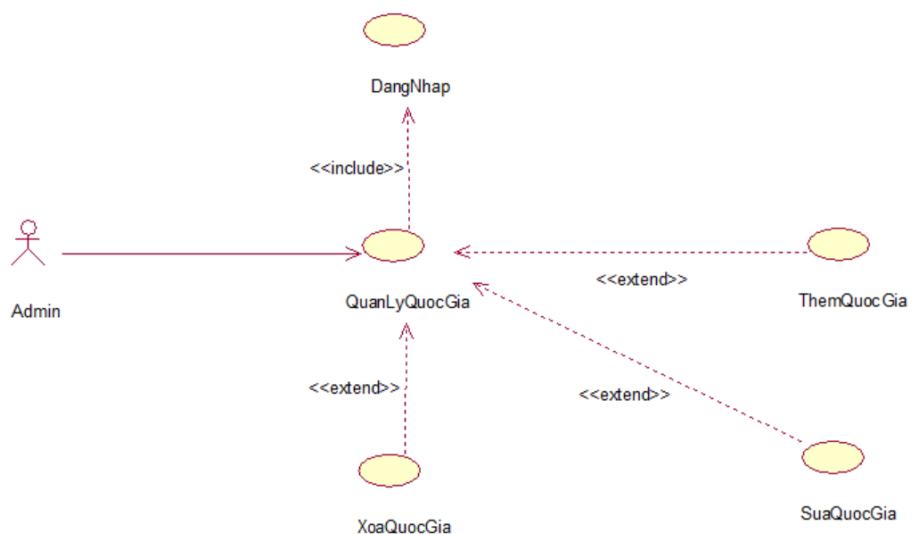
Hình 2.2 Sơ đồ phân rã của use case quản lý tour

Quản lý địa điểm



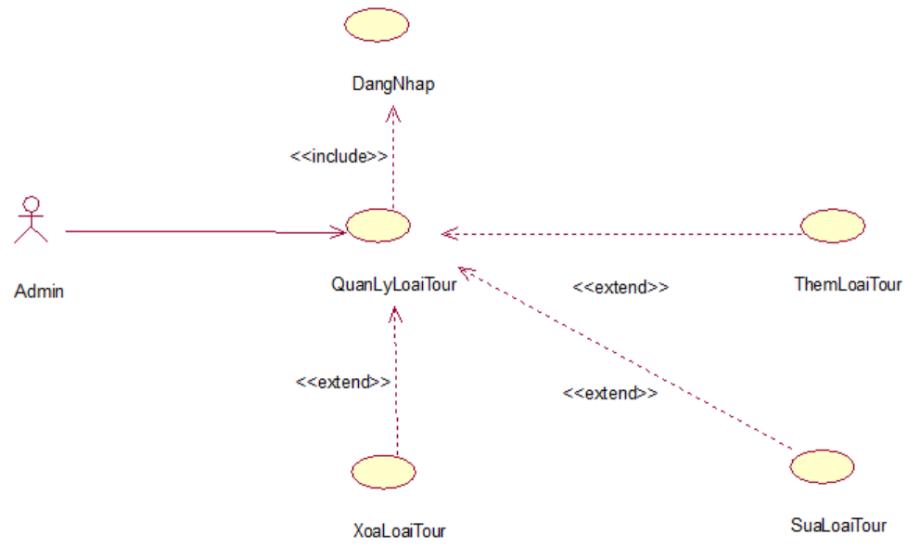
Hình 2.3 Sơ đồ phân rã của use case quản lý địa điểm

Quản lý quốc gia



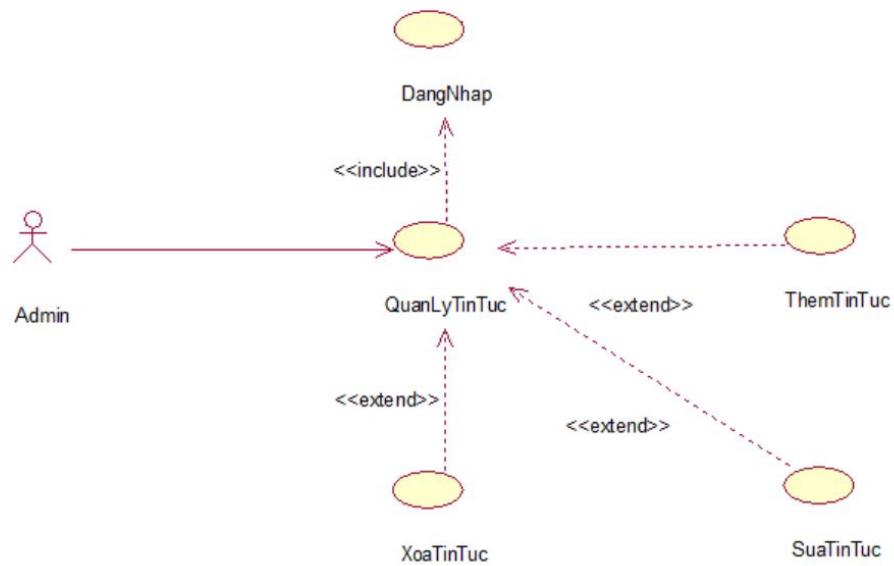
Hình 2.4 Sơ đồ phân rã của use case quản lý quốc gia

Quản lý loại tour



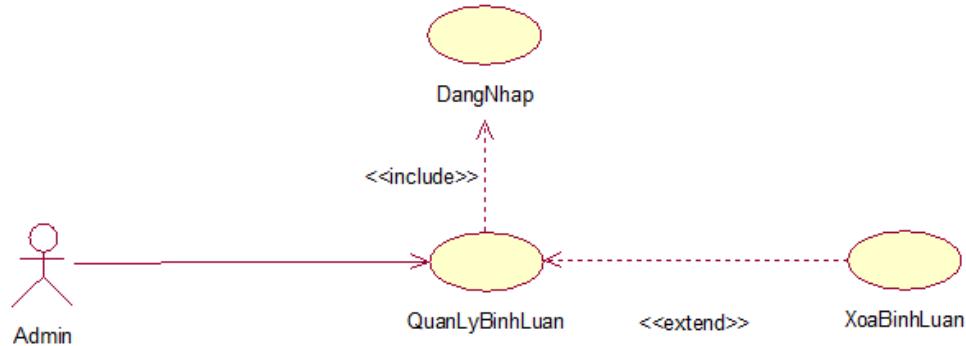
Hình 2.5 Sơ đồ phân rã của use case quản lý loại tour

Quản lý tin tức



Hình 2.6 Sơ đồ phân rã của use case bảo trì tin tức

Quản lý bình luận



Hình 2.7 Sơ đồ phân rã của use case quản lý bình luận

2.2. Mô tả chi tiết use case

2.2.1. Đăng ký

Mô tả văn tắt:

Use case này cho phép khách hàng có thể tạo tài khoản để đăng nhập vào website.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi khách hàng nhấn nút đăng ký. Hệ thống sẽ hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin đăng ký bao gồm: Tên, email, mật khẩu.
2. Người dùng nhập thông tin cần thiết sau đó ấn đăng ký thì hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu đầu vào. Nếu dữ liệu hợp lệ thì hệ thống sẽ lưu tài khoản vào bảng User. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại luồng cơ bản 2 nếu người dùng nhập dữ liệu không hợp lệ thì hệ thống sẽ yêu cầu nhập lại.

2. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

Điểm mở rộng: Không có.

2.2.2. Đăng nhập

Mô tả ngắn tắt:

Use case này cho phép khách hàng đăng nhập vào website.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người dùng ấn vào nút “Đăng nhập” trên thanh menu. Hệ thống sẽ yêu cầu khách hàng nhập email đăng nhập và mật khẩu.
2. Khách hàng nhập các thông tin để đăng nhập bao gồm: email đăng nhập và mật khẩu rồi sau đó ấn nút “Đăng nhập”. Hệ thống sẽ lấy ra thông tin của tài khoản trong bảng User. Hệ thống hiển thị thông báo đăng nhập thành công và quay về màn hình trang chủ. Use case kết thúc

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại luồng cơ bản 2, nếu người dùng nhập thiếu thông tin, thông tin không hợp lệ hoặc nhập sai thông tin hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.
2. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

Điểm mở rộng: Không có.

2.2.3. Xem thông tin tour

Mô tả vắn tắt:

Use case này cho người dùng xem chi tiết thông tin tour.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người dùng click vào một tour trên trang chủ của hệ thống. Hệ thống sẽ lấy ra thông tin về : tên tour, giá tour, ngày đi , mô tả và hiển thị lên màn hình. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

Điểm mở rộng: Không có.

2.2.4. Tìm kiếm

Mô tả vắn tắt:

Use case này cho người dùng tìm kiếm tour.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người dùng nhập vào ô tìm kiếm trên trang chủ của hệ thống. Hệ thống sẽ lấy ra thông tin liên quan và hiển thị lên màn hình. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

2.2.5. Xem lịch sử tour đặt

Mô tả ngắn:

Use case này cho người dùng xem lại lịch sử tour đặt.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người dùng bấm vào nút “Xem lịch sử” ở thanh menu. Hệ thống sẽ lấy ra thông tin của chuyến đi sau đó hiển thị lên màn hình. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

2.2.6. Đặt tour

Mô tả vắn tắt:

Use case này cho phép người dùng đặt tour du lịch.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người dùng bấm vào nút “Đặt tour” trên màn hình thông tin chi tiết tour. Hệ thống sẽ hiển thị lên màn hình thông tin liên lạc bao gồm: thông tin người dùng từ bảng User và thông tin tour từ bảng Tour.
2. Người dùng nhấn nút “Thanh toán” trên màn hình.
3. Hệ thống hiển thị hình thức thanh toán lên màn hình. Người dùng chọn hình thức thanh toán và nhấn nút “OK”. Hệ thống sẽ chuyển hướng sang trang thanh toán. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.
2. Tại màn hình hình thức thanh toán người dùng nhấn “Cancel” thì hệ thống sẽ chuyển về màn hình thông tin chi tiết tour.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

2.2.7. Quản lý tour

Mô tả vắn tắt:

Use case này cho phép người quản trị cập nhật trạng thái tour.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị nhấn vào “Quản lý tour” trên thanh menu. Hệ thống sẽ lấy ra thông tin và hiển thị danh sách các tour lên màn hình.
2. Thêm tour:
 - a. Người quản trị bấm vào nút “Thêm mới”. Hệ thống sẽ hiển thị ra màn hình nhập thông tin tour mới.
 - b. Người quản trị nhập thông tin vào ô text box rồi ấn nút “Thêm tour”. Hệ thống sẽ tạo mới và lưu vào bảng Tour và hiển thị thông báo thêm thành công. Use case kết thúc.
3. Sửa tour:
 - a. Người quản trị chọn 1 tour và bấm vào icon “Sửa” của một tour chi tiết. Hệ thống sẽ hiển thị ra màn hình sửa thông tin tour.
 - b. Người quản trị nhập thông tin cập nhật vào ô text box rồi ấn nút “Sửa”. Hệ thống sẽ cập nhật và lưu vào bảng Tour và hiển thị thông báo sửa thành công. Use case kết thúc.
4. Xóa tour:
 - a. Người quản trị chọn 1 tour và bấm vào icon “Delete”. Hệ thống sẽ hiển thị form yêu cầu người dùng xác nhận muốn xoá tour.
 - b. Người quản trị nhấn nút đồng ý trên màn hình. Hệ thống sẽ xóa thông tin và hiển thị thông báo xóa thành công. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

2.2.8. Quản lý loại tour

Mô tả vắn tắt:

Use case này cho phép người quản trị cập nhật trạng thái loại tour.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị nhấn vào “Quản lý loại tour” trên thanh menu. Hệ thống sẽ lấy ra thông tin và hiển thị danh sách lên màn hình.
2. Thêm loại tour:
 - a. Người quản trị bấm vào nút “Thêm mới”. Hệ thống sẽ hiển thị ra màn hình nhập thông tin loại tour mới.
 - b. Người quản trị nhập thông tin loại tour vào ô text box rồi ấn nút “Thêm loại tour”. Hệ thống sẽ tạo mới và lưu vào bảng LoaiTour và hiển thị thông báo thêm thành công. Use case kết thúc.
3. Sửa loại tour:
 - a. Người quản trị chọn 1 tour và bấm vào icon “Sửa” của một loại tour chi tiết. Hệ thống sẽ hiển thị ra màn hình sửa thông tin.
 - b. Người quản trị nhập thông tin cập nhật vào ô text box rồi ấn nút “Sửa”. Hệ thống sẽ cập nhật loại tour lưu vào bảng LoaiTour và hiển thị thông báo sửa thành công. Use case kết thúc.
4. Xóa loại tour:

- a. Người quản trị chọn loại tour và bấm vào icon “Delete”. Hệ thống sẽ hiển thị form yêu cầu người dùng xác nhận muốn xoá loại tour.
- b. Người quản trị nhấn nút đồng ý trên màn hình. Hệ thống sẽ xóa thông tin và hiển thị thông báo xóa thành công. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

2.2.9. Quản lý địa điểm

Mô tả văn tắt:

Use case này cho phép người quản trị cập nhật trạng thái địa điểm.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị nhấn vào “Quản lý địa điểm” trên thanh menu. Hệ thống sẽ lấy ra thông tin và hiển thị lên màn hình.
2. Thêm địa điểm:
 - a. Người quản trị bấm vào nút “Thêm mới”. Hệ thống sẽ hiển thị ra màn hình nhập thông tin địa điểm mới.

b. Người quản trị nhập thông tin địa điểm vào ô text box rồi ấn nút “Thêm địa điểm”. Hệ thống sẽ tạo mới và lưu vào bảng DiaDiem và hiển thị thông báo thêm thành công. Use case kết thúc.

3. Sửa địa điểm:

- a. Người quản trị chọn 1 địa điểm và bấm vào icon “Sửa” của một địa điểm chi tiết. Hệ thống sẽ hiển thị ra màn hình sửa thông tin.
- b. Người quản trị nhập thông tin cập nhật vào ô text box rồi ấn nút “Sửa”. Hệ thống sẽ cập nhật địa điểm lưu vào bảng DiaDiem và hiển thị thông báo sửa thành công. Use case kết thúc.

4. Xóa địa điểm:

- a. Người quản trị chọn loại tour và bấm vào icon “Delete”. Hệ thống sẽ hiển thị form yêu cầu người dùng xác nhận muốn xoá địa điểm.
- b. Người quản trị nhấn nút đồng ý trên màn hình. Hệ thống sẽ xóa thông tin và hiển thị thông báo xóa thành công. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

2.2.10. Quản lý quốc gia

Mô tả ngắn tắt:

Use case này cho phép người quản trị cập nhật trạng thái quốc gia.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị nhấn vào “Quản lý quốc gia” trên thanh menu. Hệ thống sẽ lấy ra thông tin và hiển thị lên màn hình.
2. Thêm quốc gia:
 - a. Người quản trị bấm vào nút “Thêm mới”. Hệ thống sẽ hiển thị ra màn hình nhập thông tin quốc gia mới.
 - b. Người dùng nhập thông tin quốc gia vào ô text box rồi ấn nút “Thêm quốc gia”. Hệ thống sẽ tạo mới và lưu vào bảng QuocGia và hiển thị thông báo thêm thành công. Use case kết thúc.
3. Sửa quốc gia:
 - a. Người quản trị chọn 1 địa điểm và bấm vào icon “Sửa” của một quốc gia chi tiết. Hệ thống sẽ hiển thị ra màn hình sửa thông tin.
 - b. Người quản trị nhập thông tin cập nhật vào ô text box rồi ấn nút “Sửa”. Hệ thống sẽ cập nhật quốc gia lưu vào bảng QuocGia và hiển thị thông báo sửa thành công. Use case kết thúc.
4. Xóa quốc gia:
 - a. Người quản trị chọn quốc gia và bấm vào icon “Delete”. Hệ thống sẽ hiển thị form yêu cầu người dùng xác nhận muốn xoá quốc gia.

- b. Người quản trị nhấn nút đồng ý trên màn hình. Hệ thống sẽ xóa thông tin và hiển thị thông báo xóa thành công. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

2.2.11. Quản lý ngày đi

Mô tả ngắn:

Use case này cho phép người quản trị cập nhật trạng thái ngày đi.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị nhấp vào “Quản lý ngày đi” trên thanh menu. Hệ thống sẽ lấy ra thông tin và hiển thị lên màn hình.
2. Thêm ngày đi:
 - a. Người dùng nhập thông tin ngày đi vào ô text box rồi ấn nút “Thêm mới”. Hệ thống sẽ tạo mới và lưu vào bảng NgayDi và hiển thị thông báo thêm thành công. Use case kết thúc.
3. Xóa ngày đi:
 - a. Người quản trị chọn ngày đi và bấm vào icon “Delete”. Hệ thống sẽ hiển thị form yêu cầu người dùng xác nhận muốn xoá.

- b. Người quản trị nhấn nút đồng ý trên màn hình. Hệ thống sẽ xóa thông tin và hiển thị thông báo xóa thành công. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

2.2.12. Quản lý tin tức

Mô tả văn tắt:

Use case này cho phép người quản trị cập nhật trạng thái tin tức.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị nhấp vào “Quản lý tin tức” trên thanh menu. Hệ thống sẽ lấy ra thông tin và hiển thị lên màn hình.
2. Thêm tin tức:
 - a. Người quản trị bấm vào nút “Thêm mới”. Hệ thống sẽ hiển thị ra màn hình nhập thông tin tin tức mới.
 - b. Người quản trị nhập thông tin tin tức rồi ấn nút “Thêm tin tức”. Hệ thống sẽ tạo mới và lưu vào bảng TinTuc và hiển thị thông báo thêm thành công. Use case kết thúc.
3. Sửa tin tức:

- a. Người quản trị chọn 1 địa điểm và bấm vào icon “Sửa” của một tin tức chi tiết. Hệ thống sẽ hiển thị ra màn hình sửa thông tin.
- b. Người quản trị nhập thông tin cập nhật vào ô rồi ấn nút “Sửa tin tức”. Hệ thống sẽ cập nhật tin tức lưu vào bảng TinTuc và hiển thị thông báo sửa thành công. Use case kết thúc.

4. Xóa tin tức:

- a. Người quản trị chọn tin tức và bấm vào icon “Delete”. Hệ thống sẽ hiển thị form yêu cầu người dùng xác nhận muốn xoá tin tức.
- b. Người quản trị nhấn nút đồng ý trên màn hình. Hệ thống sẽ xóa thông tin và hiển thị thông báo xóa thành công. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

2.2.13. Quản lý bình luận

Mô tả ngắn tắt:

Use case này cho phép người quản trị quản lý bình luận.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị nhấn vào “Quản lý bình luận” trên thanh menu. Hệ thống sẽ lấy ra thông tin và hiển thị lên màn hình.
2. Xóa bình luận:
 - a. Người quản trị chọn tin tức và bấm vào icon “Delete”. Hệ thống sẽ hiển thị form yêu cầu người dùng xác nhận muốn xoá bình luận.
 - c. Người quản trị nhấn nút đồng ý trên màn hình. Hệ thống sẽ xóa thông tin và hiển thị thông báo xóa thành công. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

2.2.14. Quản lý hóa đơn

Mô tả ngắn tắt:

Use case này cho phép người quản trị quản lý hóa đơn.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị nhấn vào “Quản lý hóa đơn” trên thanh menu. Hệ thống sẽ lấy ra thông tin và hiển thị lên màn hình.
2. Xóa hóa đơn:

- a. Người quản trị chọn tin tức và bấm vào icon “Delete”. Hệ thống sẽ hiển thị form yêu cầu người dùng xác nhận muốn xoá hóa đơn.
- b. Người quản trị nhấn nút đồng ý trên màn hình. Hệ thống sẽ xóa thông tin và hiển thị thông báo xóa thành công. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

2.2.15. Quản lý dịch vụ

Mô tả văn tắt:

Use case này cho phép người quản trị quản lý bình luận.

Luồng sự kiện:

Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị nhấn vào “Quản lý dịch vụ” trên thanh menu. Hệ thống sẽ lấy ra thông tin và hiển thị lên màn hình.
2. Xóa dịch vụ:
 - a. Người quản trị chọn tin tức và bấm vào icon “Delete”. Hệ thống sẽ hiển thị form yêu cầu người dùng xác nhận muốn xoá dịch vụ.

- b. Người quản trị nhấn nút đồng ý trên màn hình. Hệ thống sẽ xóa thông tin và hiển thị thông báo xóa thành công. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và use case kết thúc.

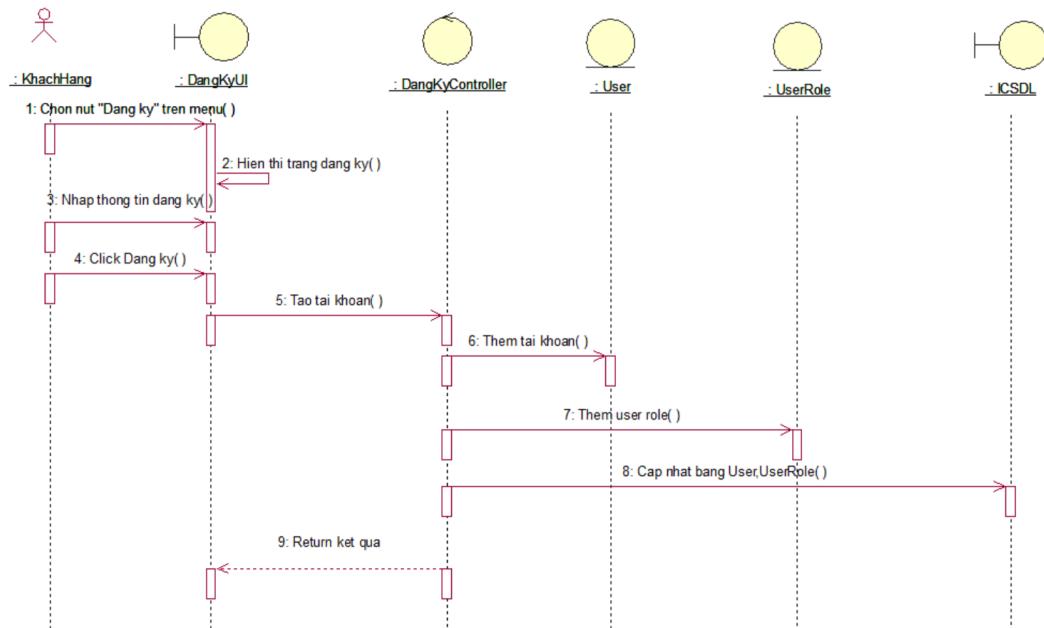
Tiền điều kiện: Không có.

Hậu điều kiện: Không có.

Các yêu cầu đặc biệt: Không có.

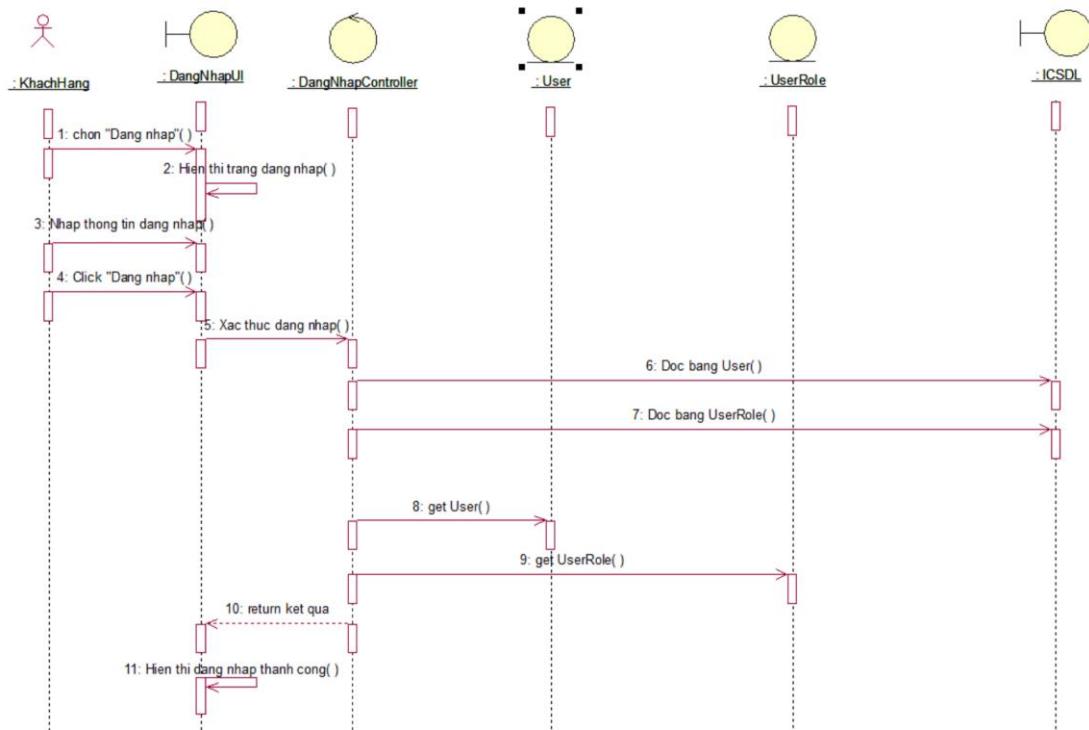
2.3. Biểu đồ trình tự

2.3.1. Đăng ký



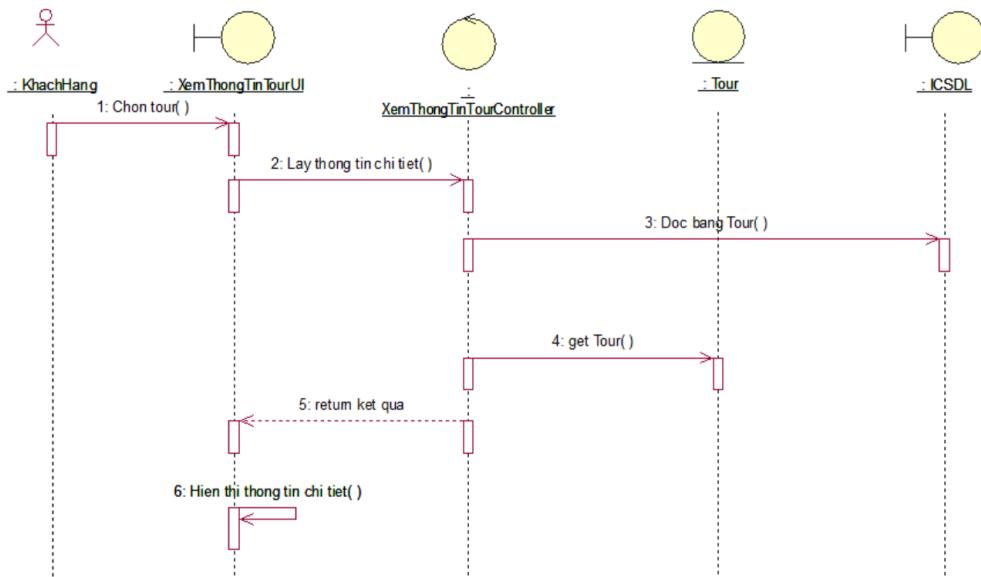
Hình 2.8 Biểu đồ trình tự use case đăng ký

2.3.2. Đăng nhập



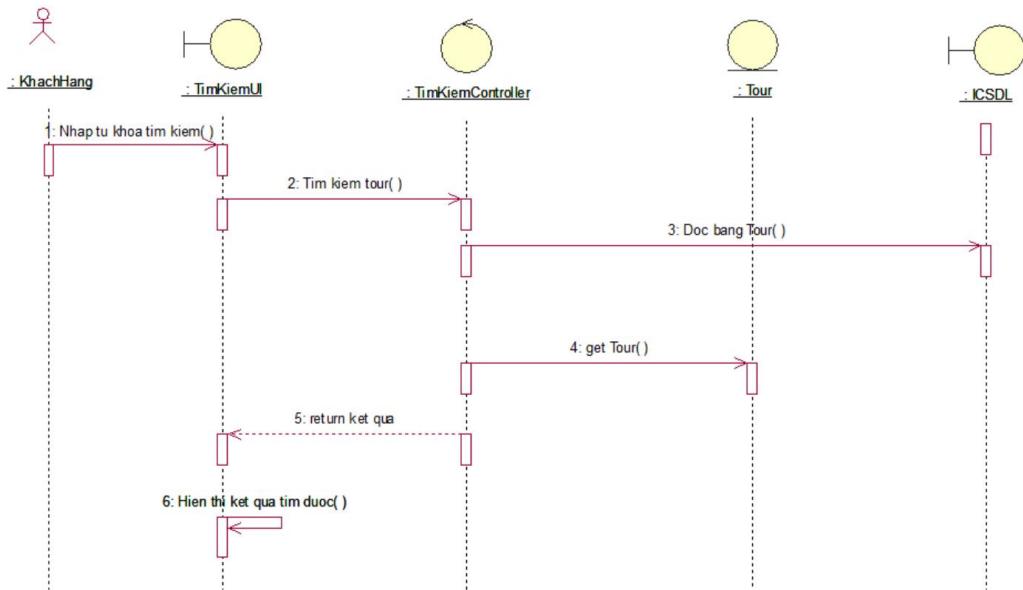
Hình 2.9 Biểu đồ trình tự use case đăng nhập

2.3.3. Xem thông tin tour



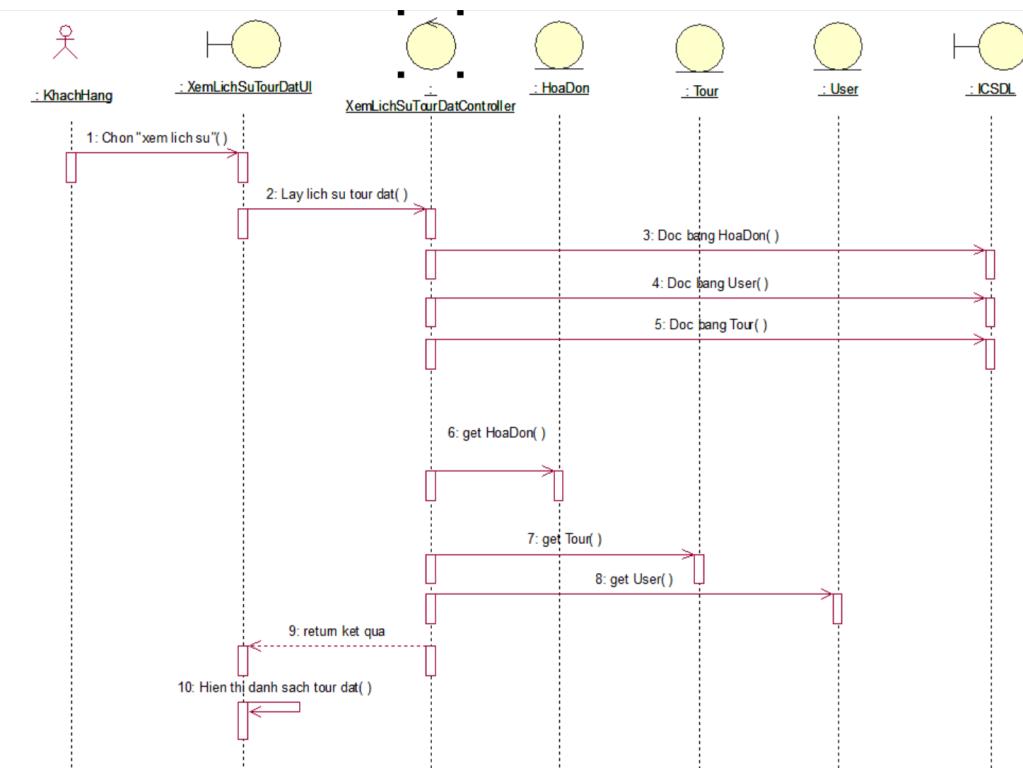
Hình 2.10 Biểu đồ trình tự use case xem thông tin tour

2.3.4. Tìm kiếm



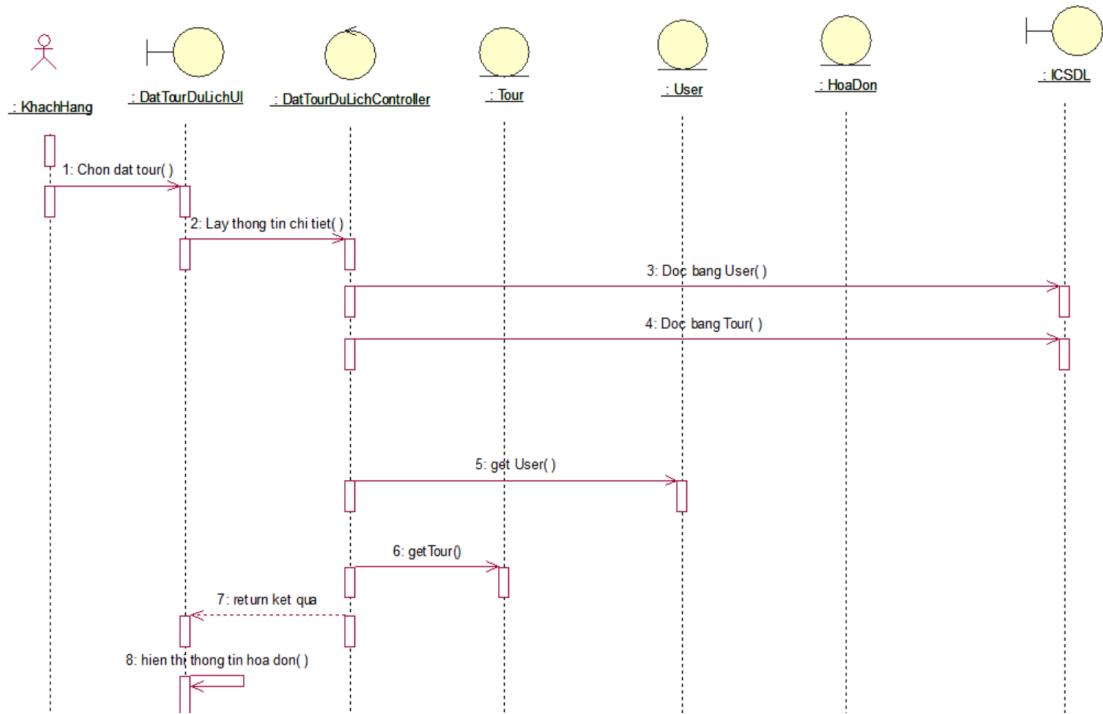
Hình 2.11 Biểu đồ trình tự use case tìm kiếm

2.3.5. Xem lịch sử tour đặt

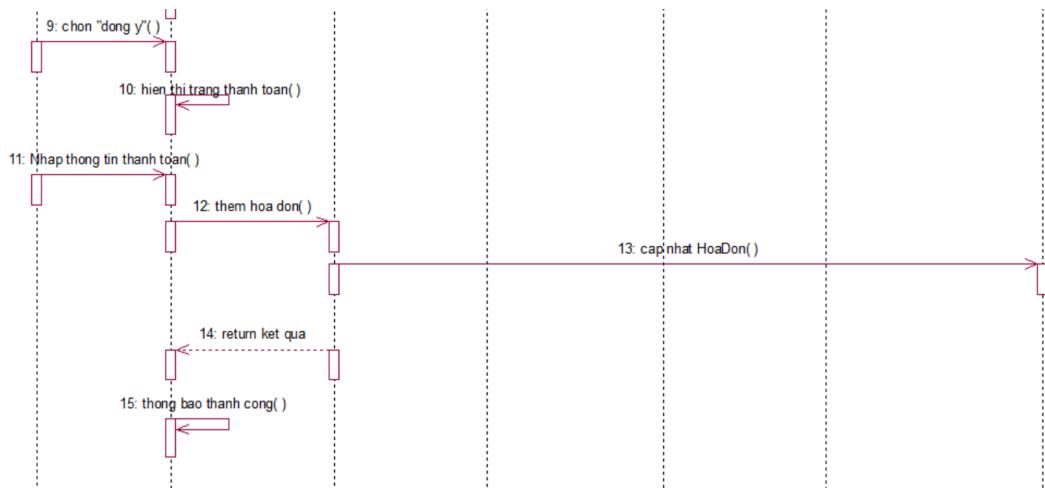


Hình 2.12 Biểu đồ trình tự use case xem lịch sử tour đặt

2.3.6. Đặt tour du lịch

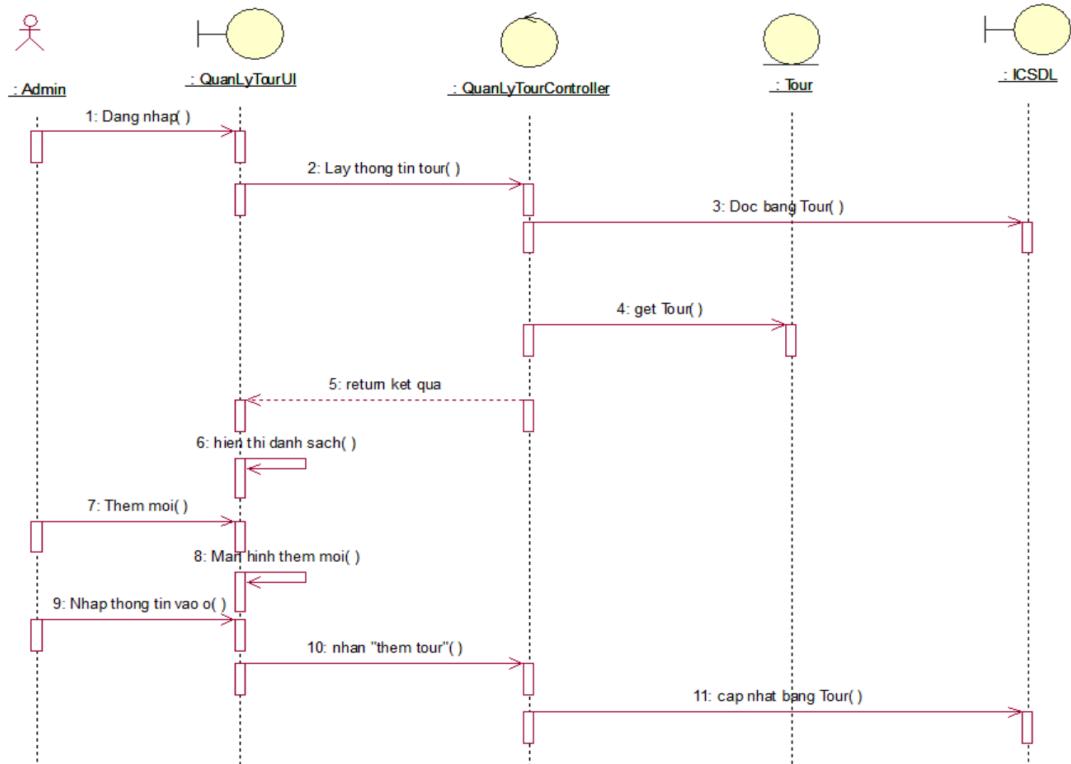


Hình 2.13 Biểu đồ trình tự use case đặt tour du lịch (1)

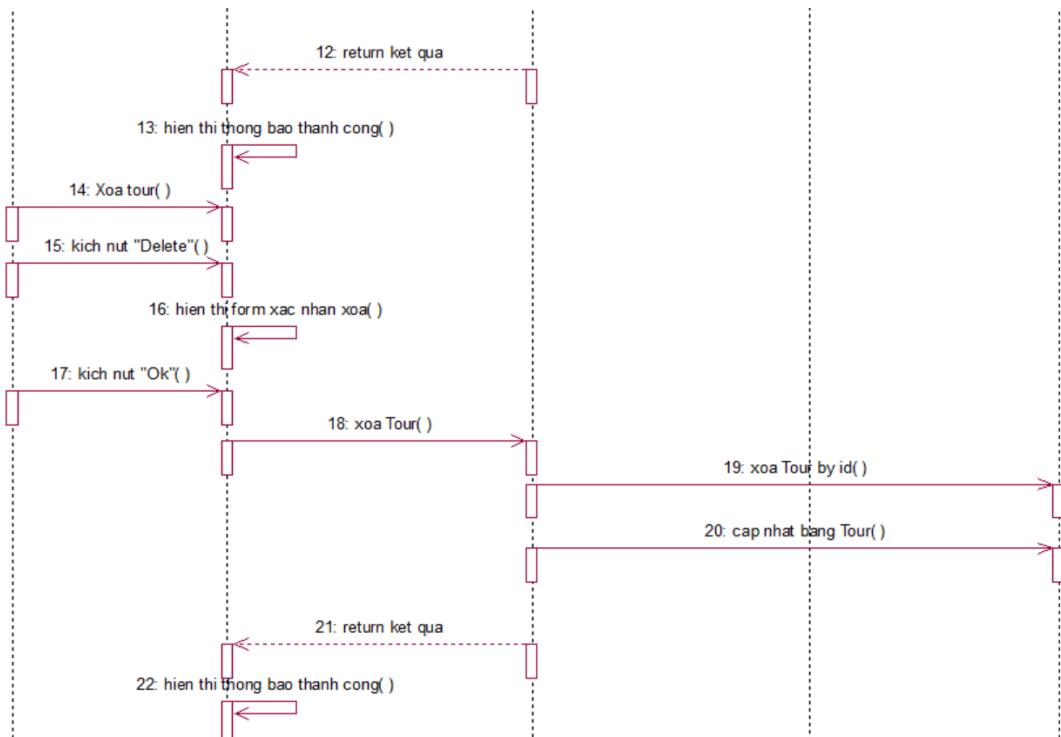


Hình 2.14 Biểu đồ trình tự use case đặt tour du lịch (2)

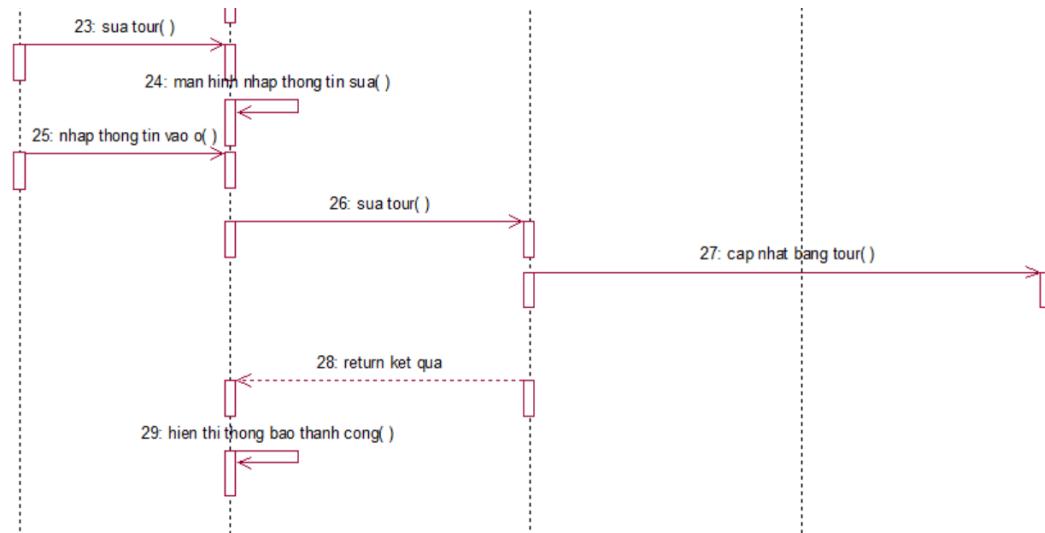
2.3.7. Quản lý tour



Hình 2.15 Biểu đồ trình tự use case quản lý tour (1)

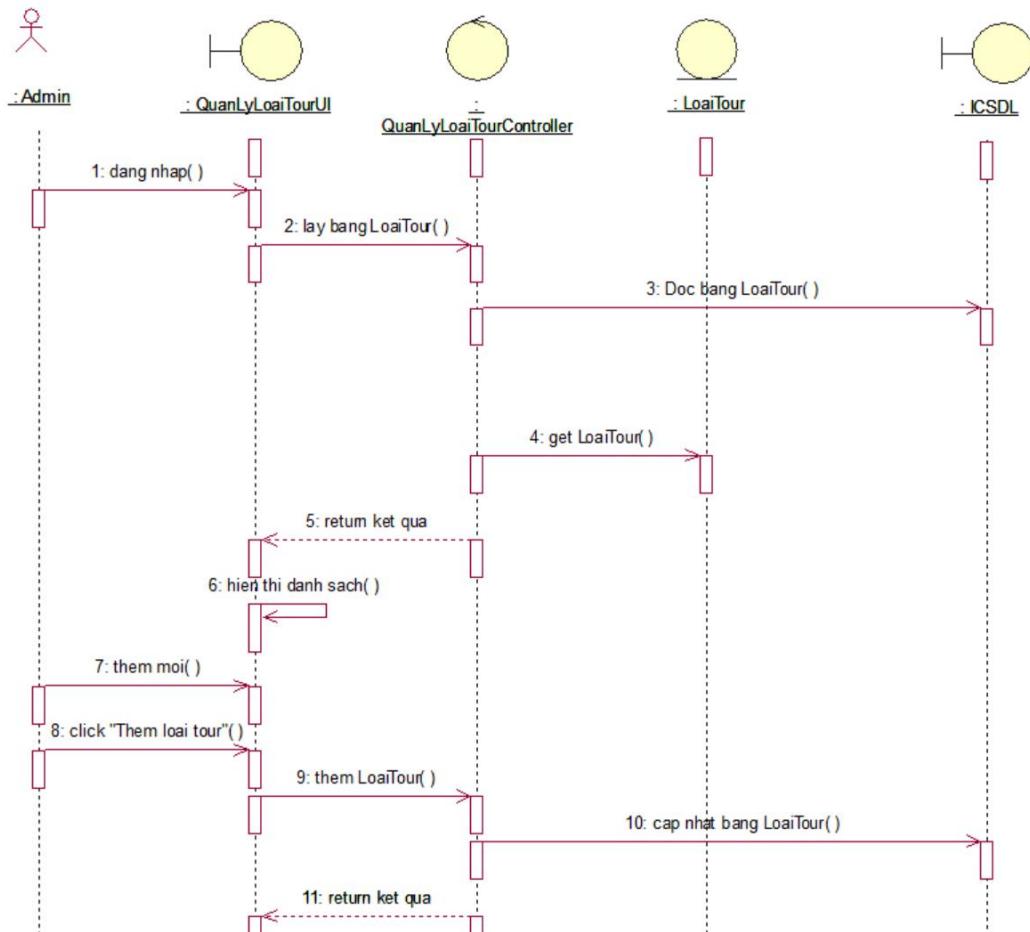


Hình 2.16 Biểu đồ trình tự use case quản lý tour (2)

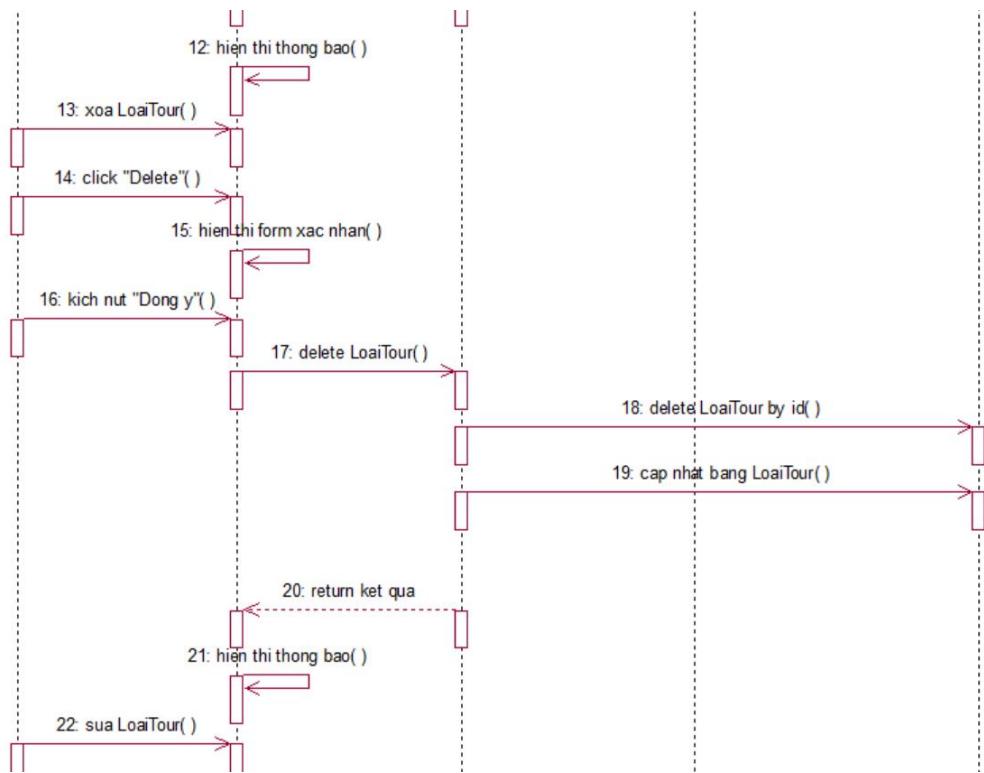


Hình 2.17 Biểu đồ trình tự use case quản lý tour (3)

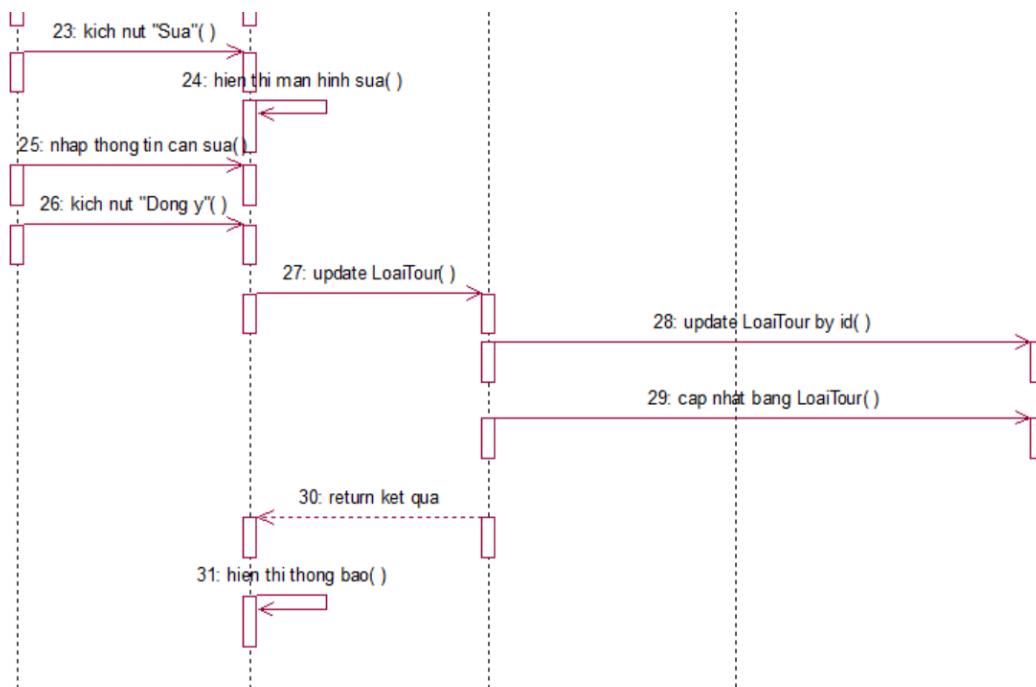
2.3.8. Quản lý loại tour



Hình 2.18 Biểu đồ trình tự use case quản lý loại tour (1)

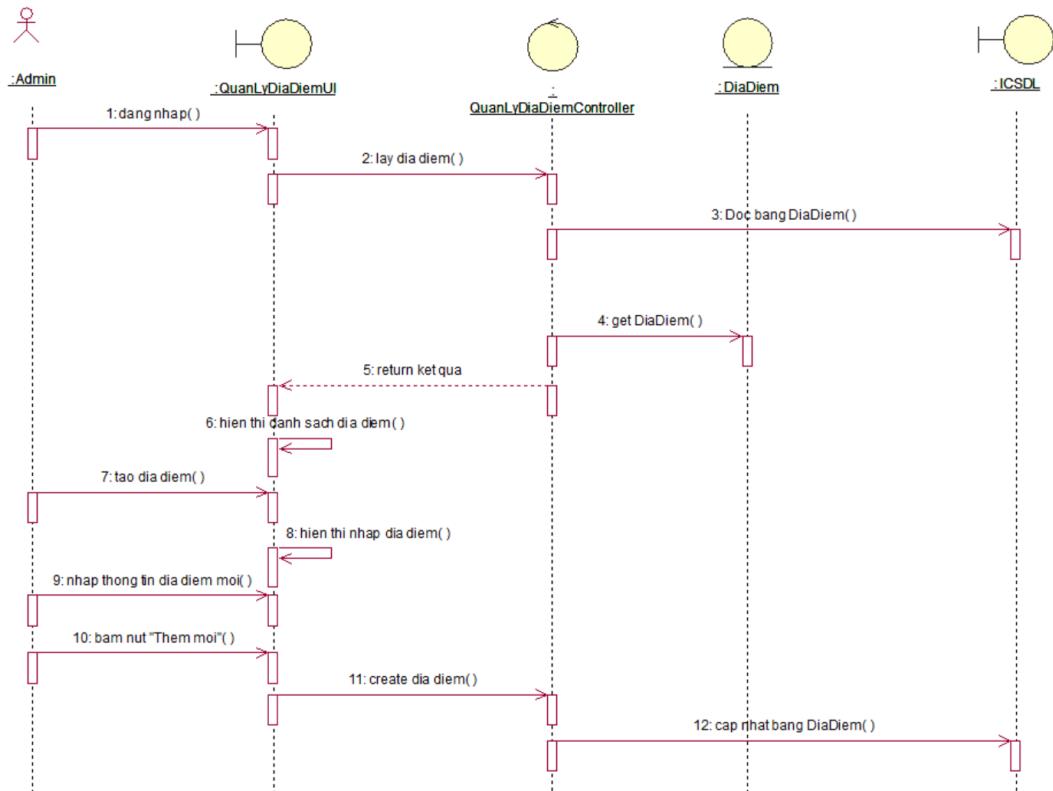


Hình 2.19 Biểu đồ trình tự use case quản lý loại tour (2)

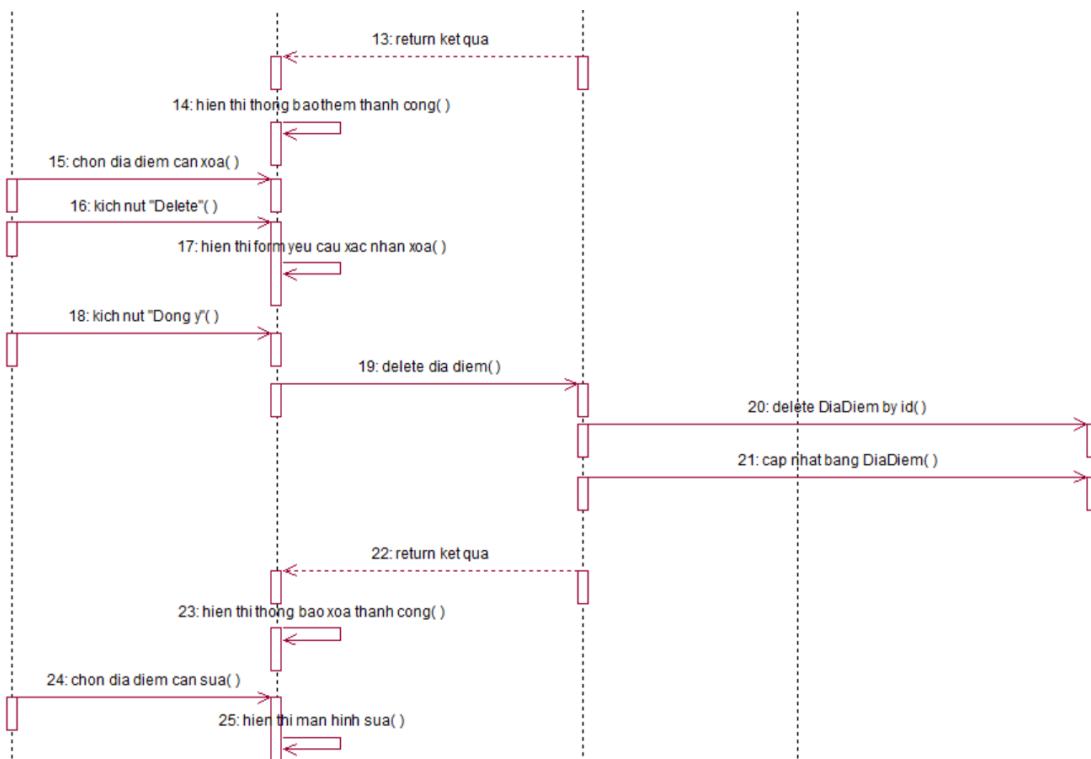


Hình 2.20 Biểu đồ trình tự use case quản lý loại tour (3)

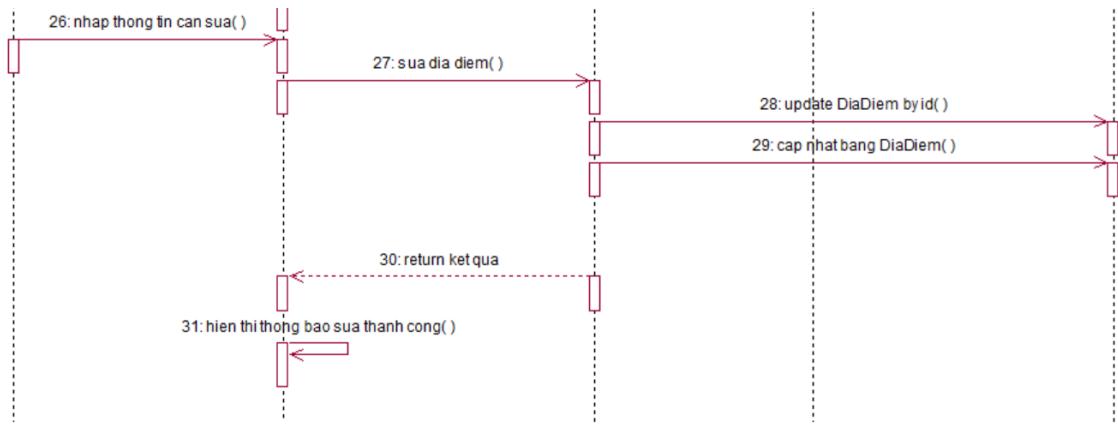
2.3.9. Quản lý địa điểm



Hình 2.21 Biểu đồ trình tự use case bảo trì địa điểm (1)

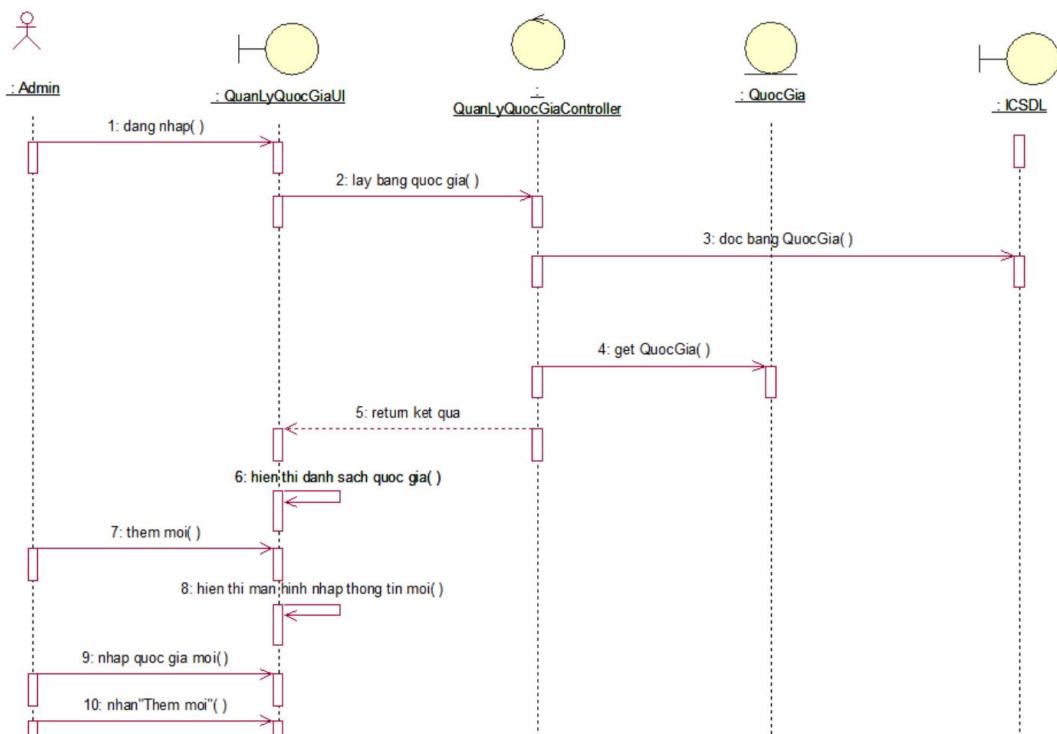


Hình 2.22 Biểu đồ trình tự use case bảo trì địa điểm (2)

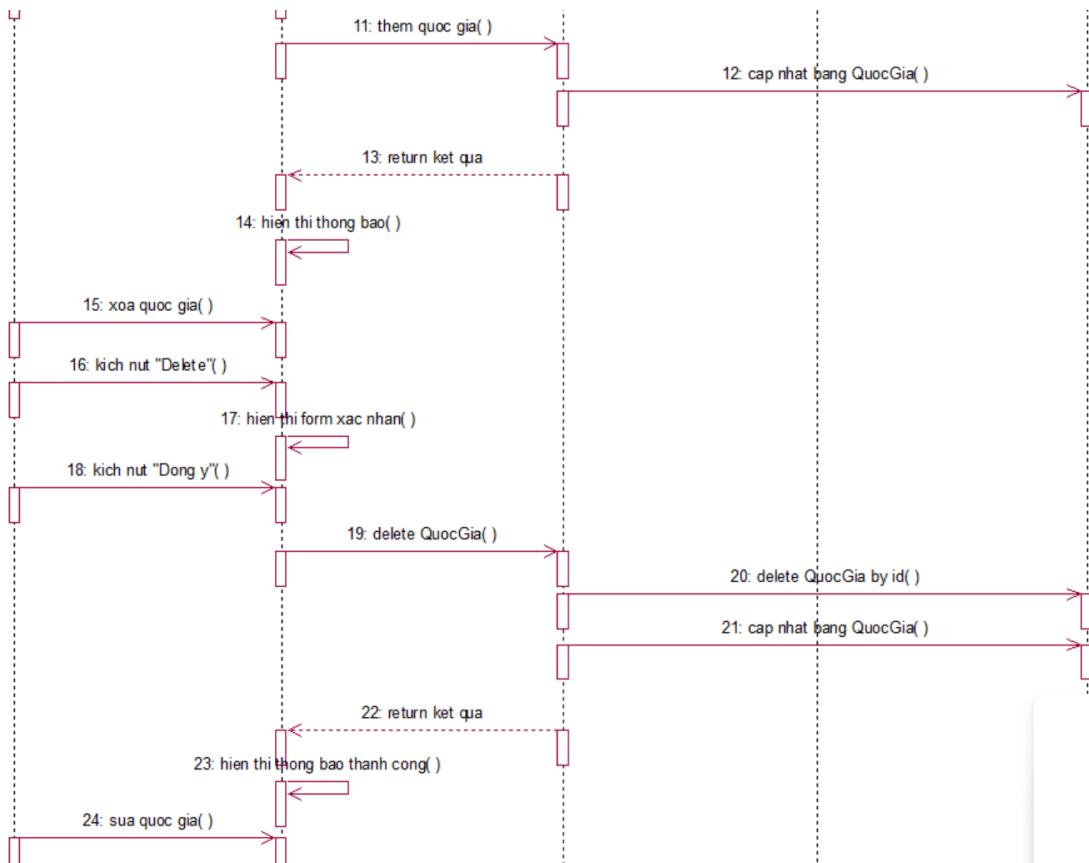


Hình 2.23 Biểu đồ trình tự use case bảo trì địa điểm (3)

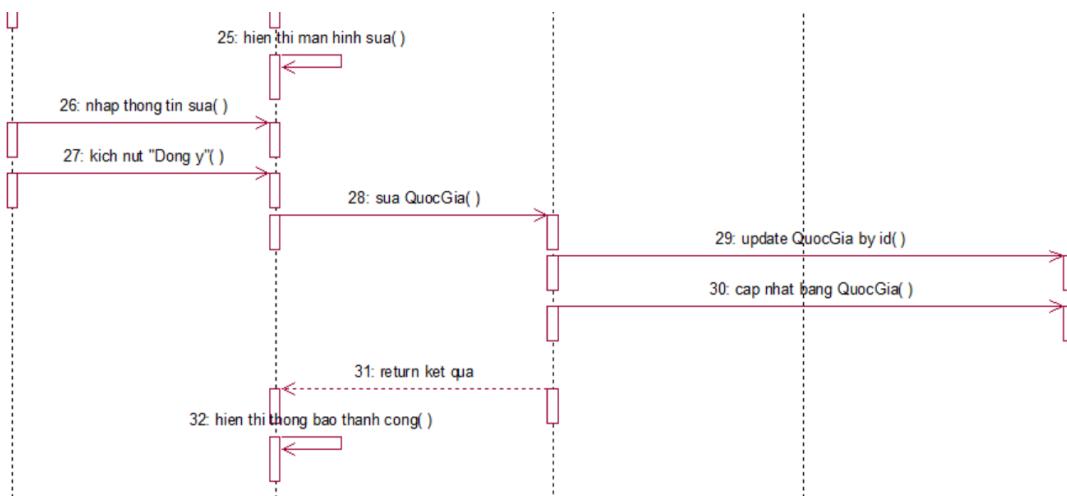
2.3.10. Quản lý quốc gia



Hình 2.24 Biểu đồ trình tự use case quản lý quốc gia (1)

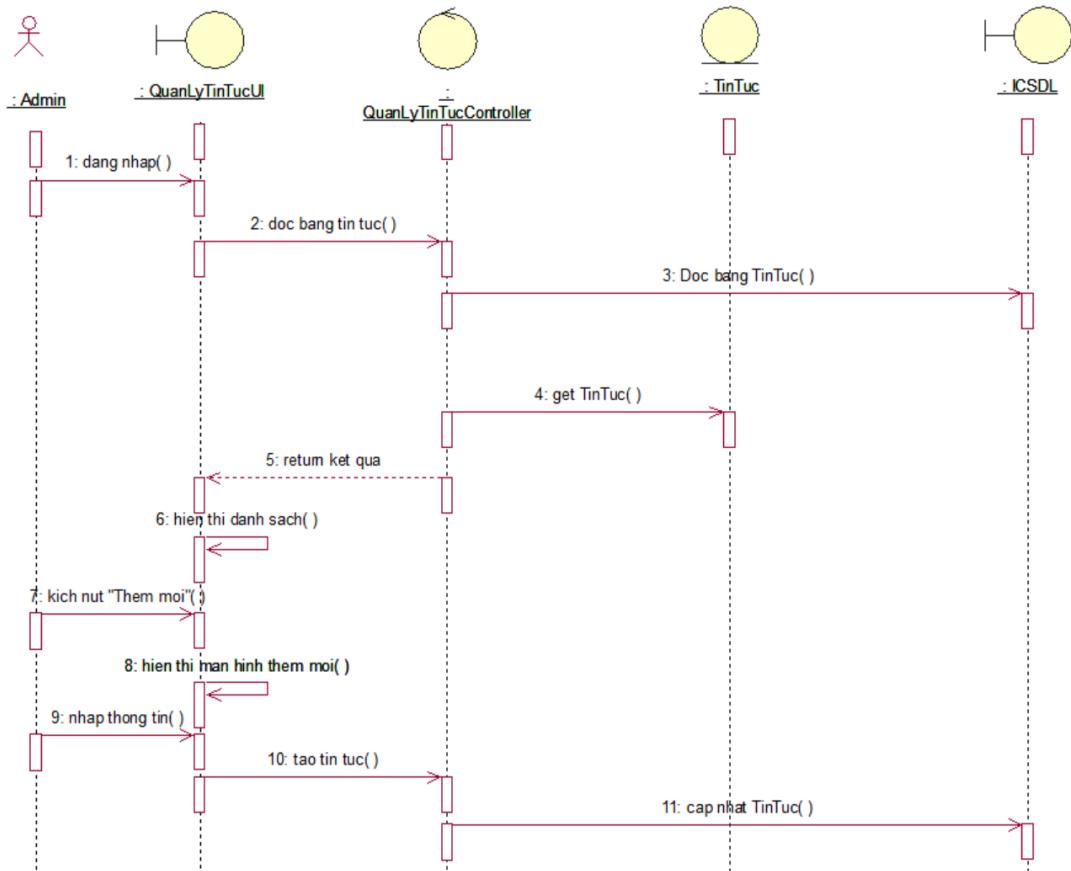


Hình 2.25 Biểu đồ trình tự use case quản lý quốc gia (2)

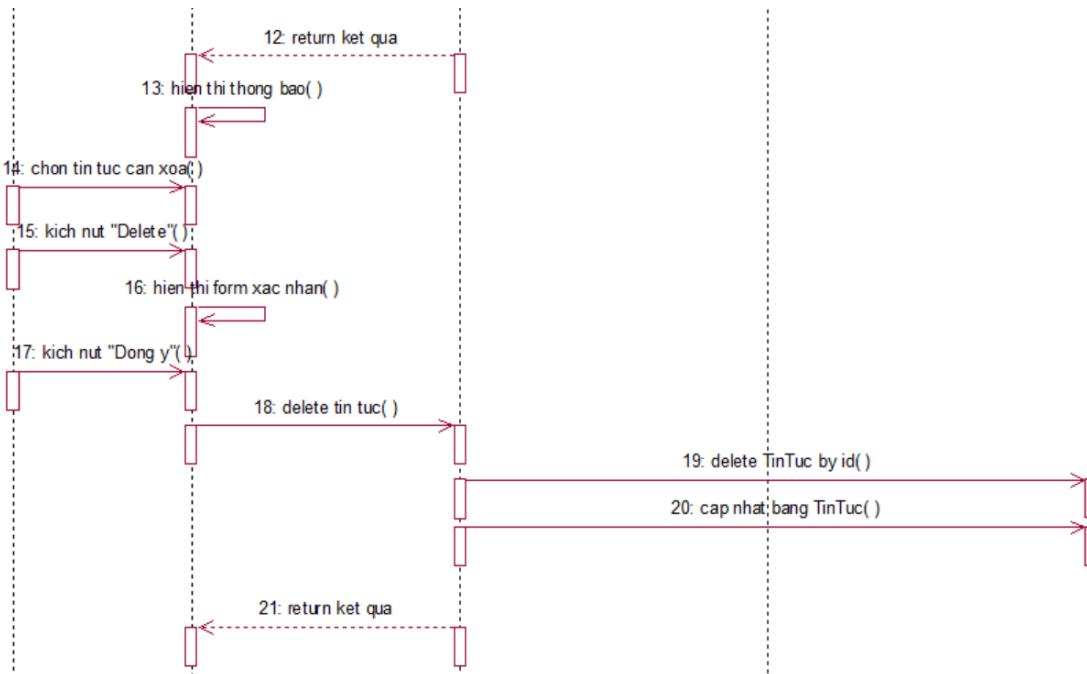


Hình 2.26 Biểu đồ trình tự use case quản lý quốc gia (3)

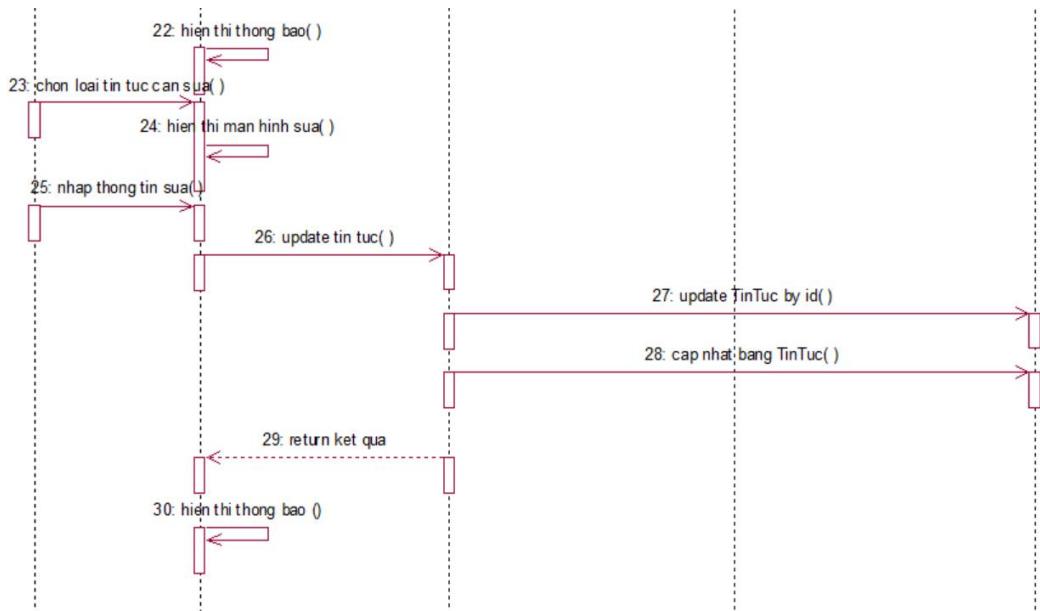
2.3.11. Quản lý tin tức



Hình 2.27 Biểu đồ trình tự use case quản lý tin tức (1)

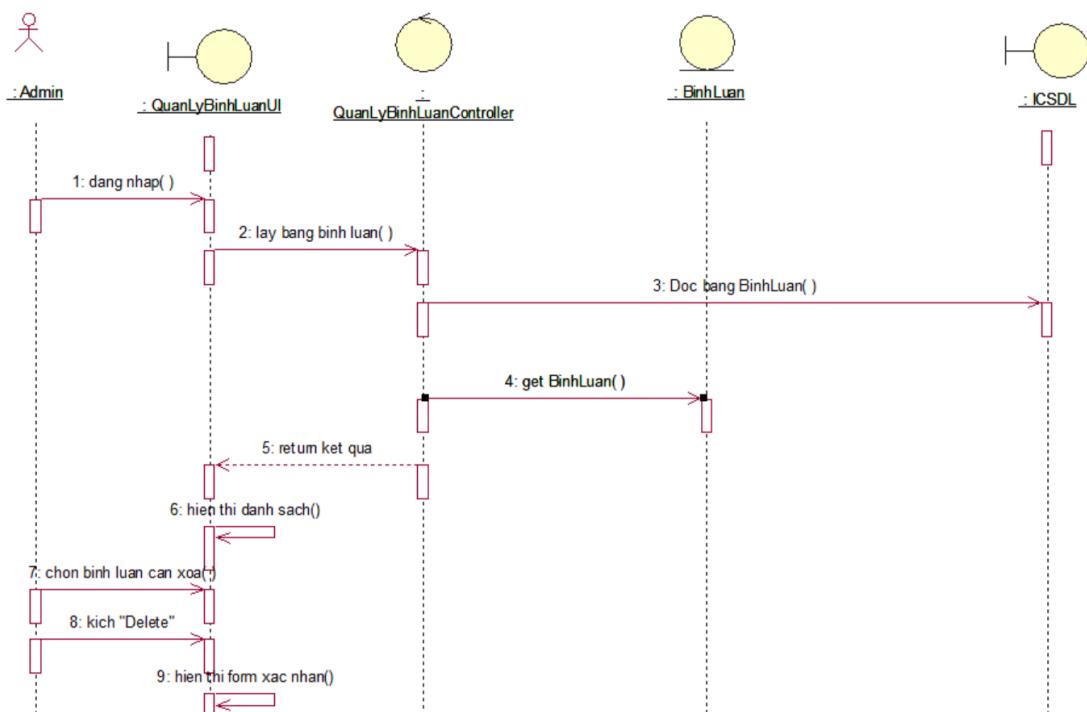


Hình 2.28 Biểu đồ trình tự use case quản lý tin tức (2)

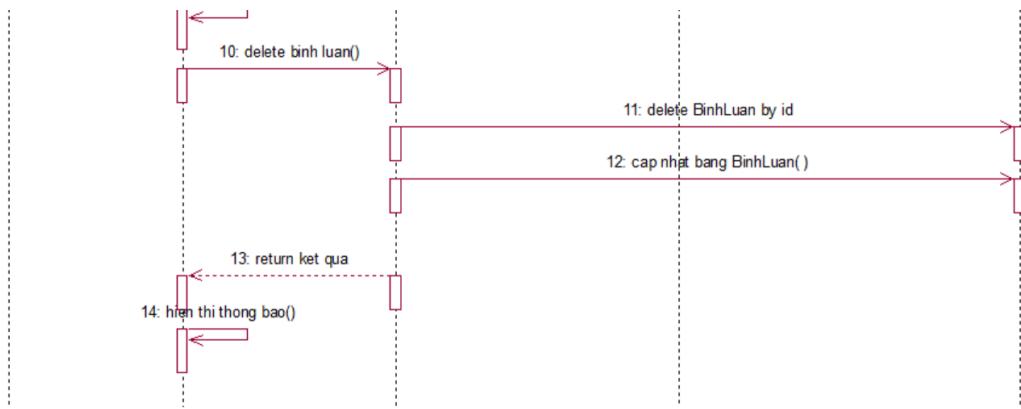


Hình 2.29 Biểu đồ trình tự use case quản lý tin tức (3)

2.3.12. Quản lý bình luận

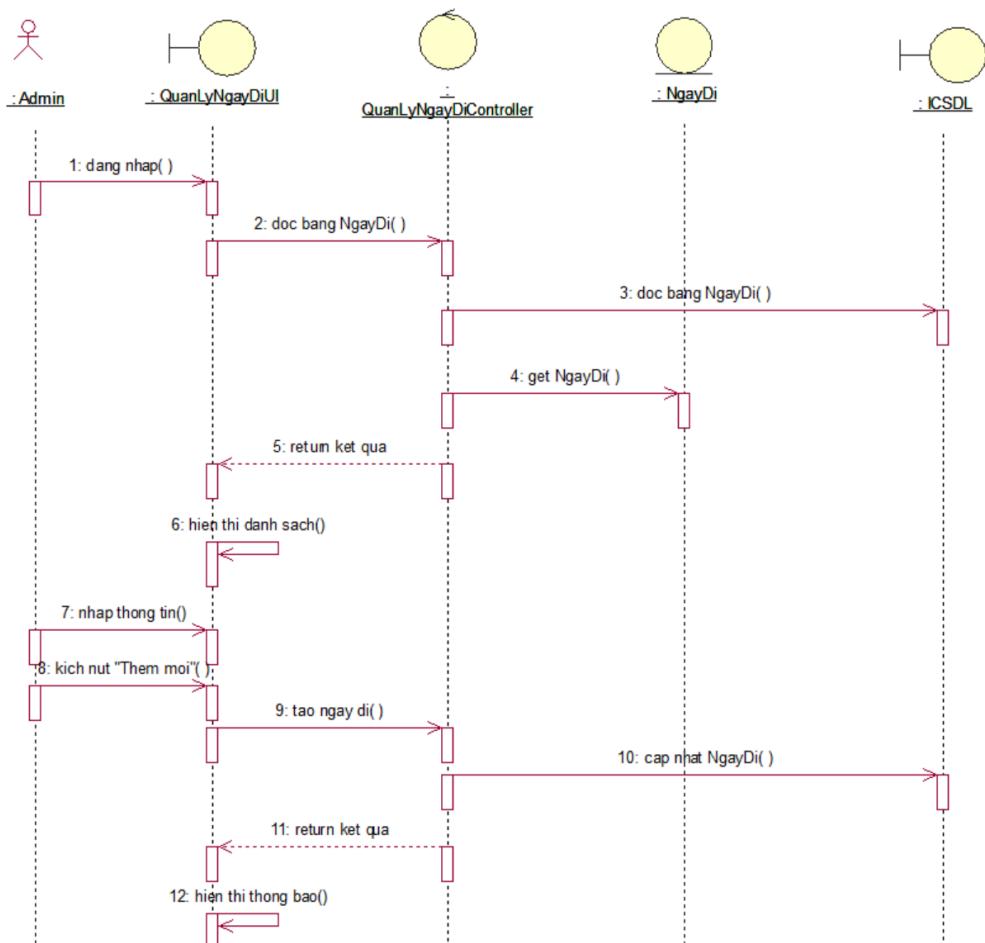


Hình 2.30 Biểu đồ trình tự use case quản lý bình luận (1)

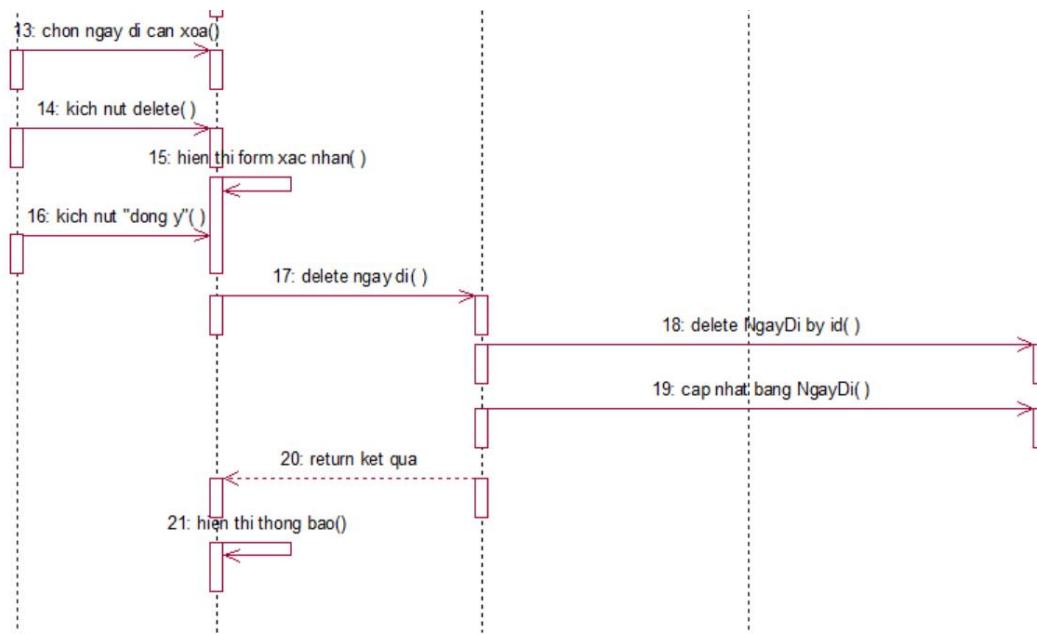


Hình 2.31 Biểu đồ trình tự use case quản lý bình luận (2)

2.3.13. Quản lý ngày đi

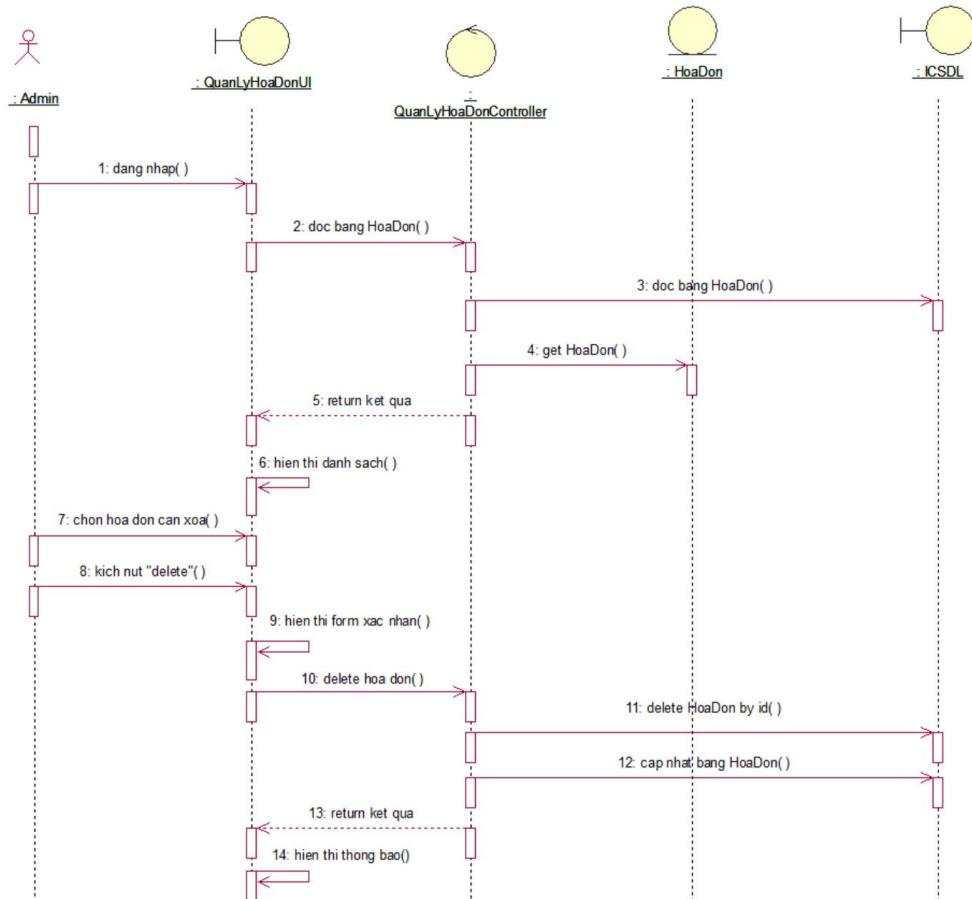


Hình 2.32 Biểu đồ trình tự use case quản lý ngày đi (1)

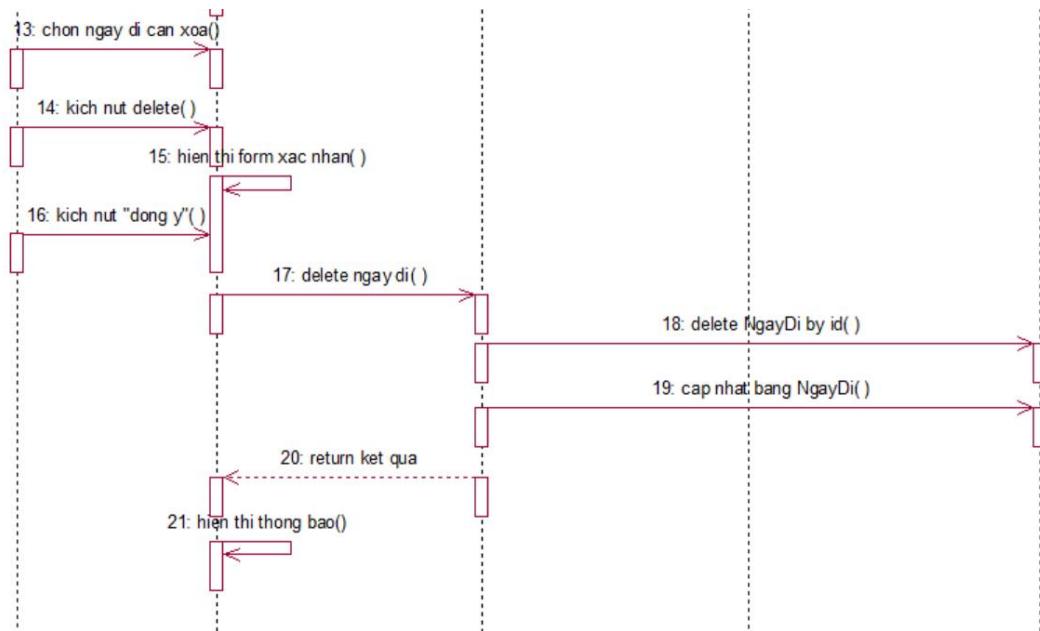


Hình 2.33 Biểu đồ trình tự use case quản lý ngày đi (2)

2.3.14. Quản lý hóa đơn

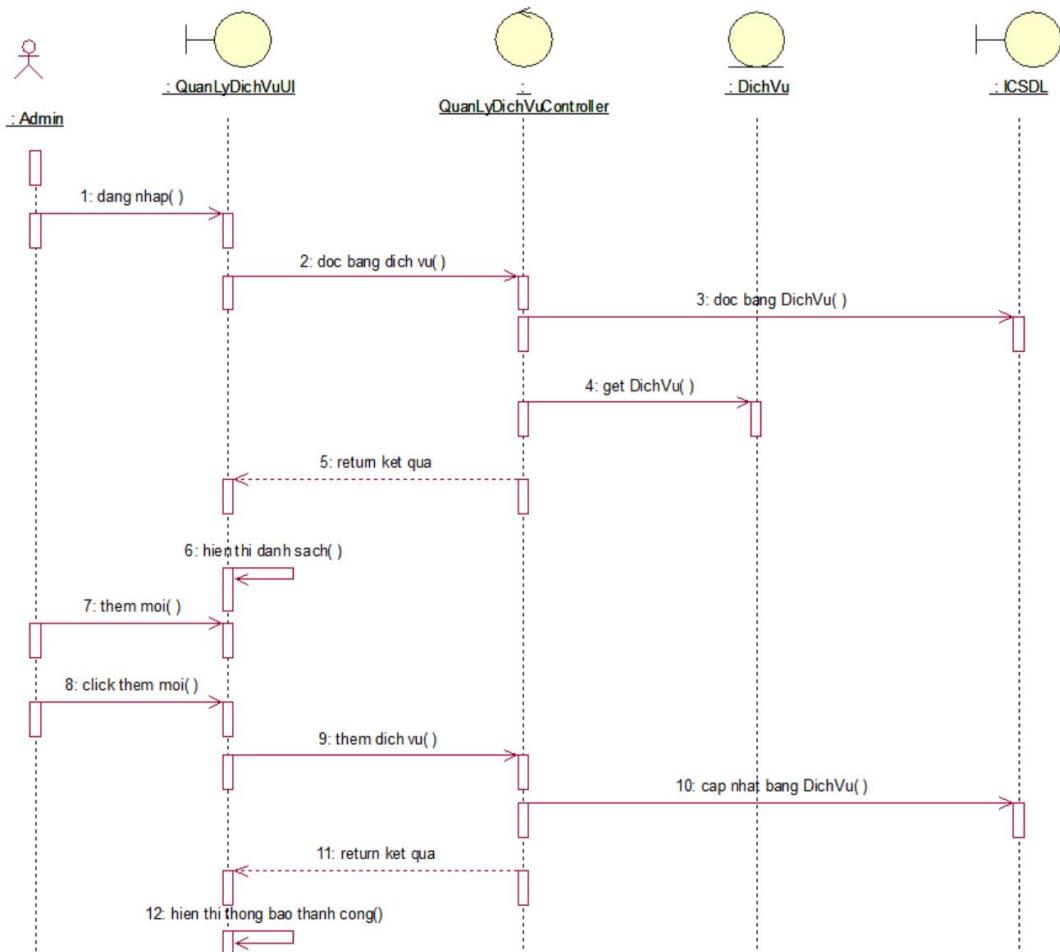


Hình 2.34 Biểu đồ trình tự use case quản lý hóa đơn (1)

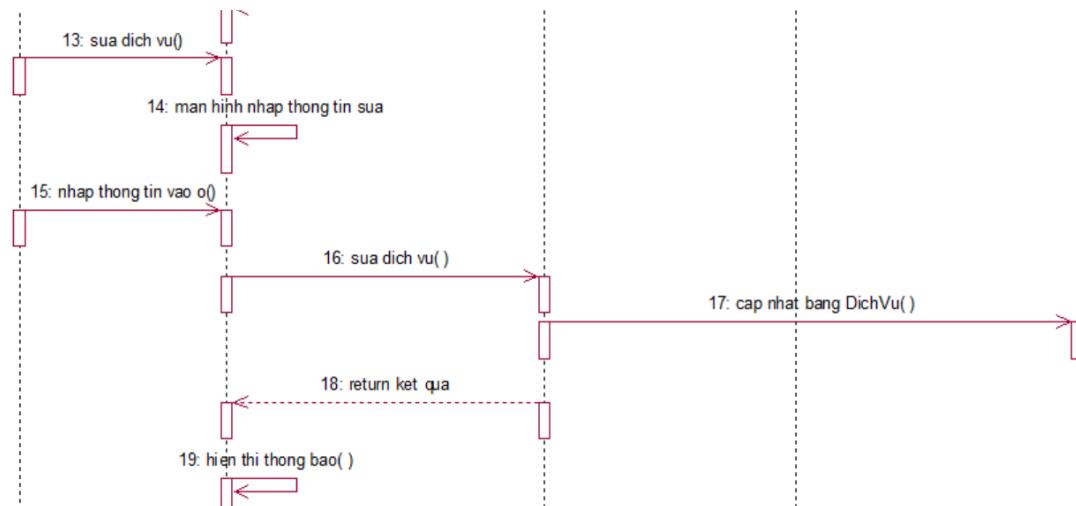


Hình 2.35 Biểu đồ trình tự use case quản lý hóa đơn (2)

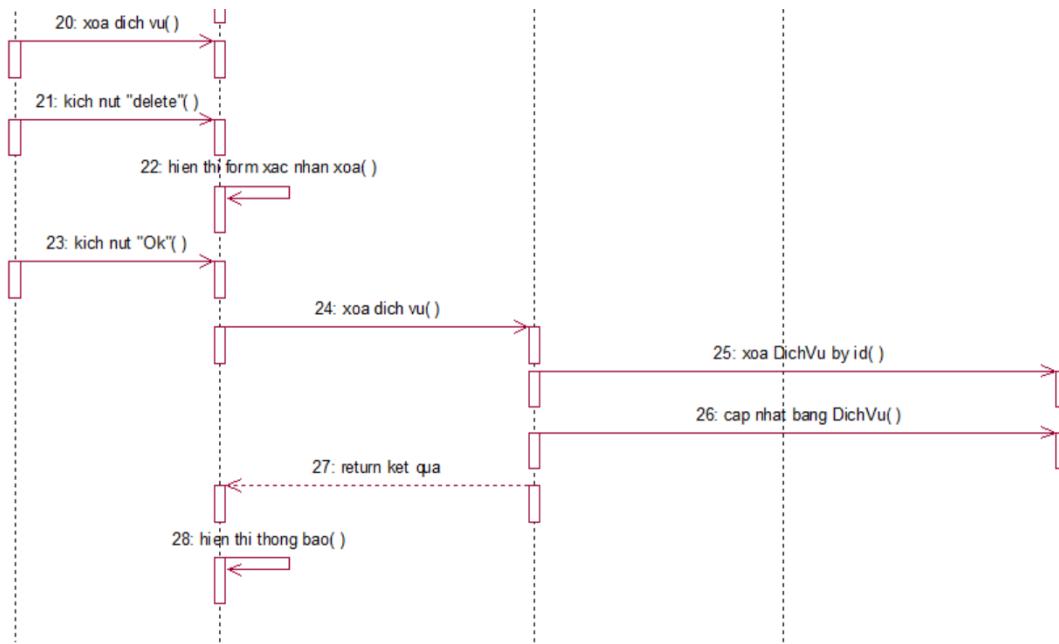
2.3.15. Quản lý dịch vụ



Hình 2.36 Biểu đồ trình tự use case quản lý dịch vụ (1)



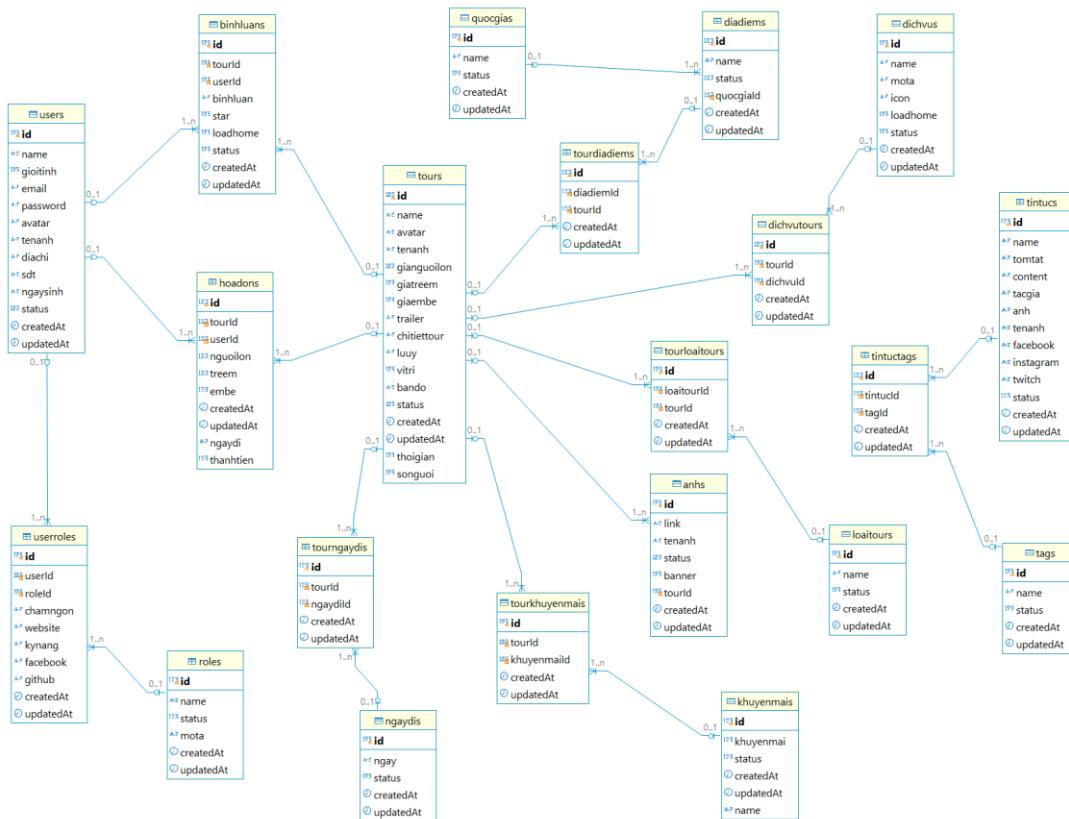
Hình 2.37 Biểu đồ trình tự use case quản lý dịch vụ (2)



Hình 2.38 Biểu đồ trình tự use case quản lý dịch vụ (3)

2.4. Thiết kế cơ sở dữ liệu

2.4.1. Mô hình dữ liệu quan hệ



Hình 2.39 Mô hình dữ liệu của hệ thống

2.4.2. Chi tiết các bảng

Bảng 2.1 Chi tiết bảng anhs

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
Id	Int	Primary key	Mã ảnh
Link	Nvarchar(50)	No	Link ảnh
TenAnh	Nvarchar(50)	No	Tên ảnh
Status	Int	No	Tình trạng
Banner	Nvarchar(50)	No	Banner
TourId	Nvarchar(50)	Foreign key	Mã tour

Bảng 2.2 Chi tiết bảng binhluans

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
id	Int	Primary key	Mã bình luận
TourId	Int	Foreign key	Mã tour
UserId	Int	Foreign key	Mã người dùng
BinhLuan	Nvarchar(50)	No	Bình luận
Star	Int	No	Số sao đánh giá
LoadHome	Int	No	Hiển thị ra trang chủ

Bảng 2.4 Chi tiết bảng diadiems

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
id	Int	Primary key	Mã địa điểm
Name	Nvarchar(50)	No	Tên
Status	Int	No	Tình trạng
QuocgiaId	Int	Foreign key	Mã quốc gia

Bảng 2.3 Chi tiết bảng dichvus

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
id	Int	Primary key	Mã dịch vụ
Name	Nvarchar(50)	No	Tên

Mota	Nvarchar(50)	No	Mô tả
------	--------------	----	-------

Bảng 2.4 Chi tiết bảng hoadons

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
id	Int	Primary key	Mã hoá đơn
UserId	Int	Foreign key	Mã người dùng
TourId	Int	Foreign key	Mã tour
NguoiLon	Int	No	Người lớn
TreEm	Int	No	Trẻ em
EmBe	Int	No	Em bé
Ngaydi	Nvarchar(50)	No	Ngày đi

Bảng 2.5 Chi tiết bảng khuyenmais

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
id	Int	Primary key	Mã khuyến mãi
KhuyenMai	Int	No	Khuyến mãi
Name	Nvarchar(50)	No	Tên
Status	Int	No	Tình trạng

Bảng 2.6 Chi tiết bảng loaitours

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
id	Int	Primary key	Mã loại tour
Name	Nvarchar(50)	No	Tên
Status	Int	No	Tình trạng

Bảng 2.7 Chi tiết bảng ngaydis

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
id	Int	Primary key	Mã ngày đi
Ngay	Nvarchar(50)	No	Ngày đi
Status	Nvarchar(50)	No	Tình trạng

Bảng 2.8 Chi tiết bảng quocgias

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
id	Int	Primary key	Mã quốc gia
Name	Nvarchar(50)	No	Tên
Status	Int	No	Tình trạng

Bảng 2.9 Chi tiết bảng roles

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
id	Int	Primary key	Mã role
Name	Nvarchar(50)	No	Tên
Status	Int	No	Tình trạng
MoTa	Nvarchar(50)	No	Mô tả

Bảng 2.10 Chi tiết bảng tags

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
id	Int	Primary key	Mã quốc gia
Name	Nvarchar(50)	No	Tên
Status	Int	No	Tình trạng

Bảng 2.11 Chi tiết bảng tintucs

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
id	Int	Primary key	Mã tin tức
Name	Nvarchar(50)	No	Tên
TomTat	Nvarchar(50)	No	Tóm tắt
Content	Nvarchar(50)	No	Nội dung
TacGia	Nvarchar(50)	No	Tác giả
Anh	Nvarchar(50)	No	Ảnh
TenAnh	Nvarchar(50)	No	Tên ảnh
Facebook	Nvarchar(50)	No	Facebook
Instagram	Nvarchar(50)	No	Instagram
status	Int	No	Tình trạng

Bảng 2.12 Chi tiết bảng tours

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
id	Int	Primary key	Mã tour
Name	Nvarchar(50)	No	Tên
Avatar	Nvarchar(50)	No	Ảnh bìa
TenAnh	Nvarchar(50)	No	Tên ảnh
GiaNguoiLon	Int	No	Giá người lớn
GiaTreEm	Int	No	Giá trẻ em
GiaEmBe	Int	No	Giá em bé
Trailer	Nvarchar(50)	No	Trailer

Bảng 2.13 Chi tiết bảng users

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
id	Int	Primary key	Mã user
Name	Nvarchar(50)	No	Tên
GioiTinh	Int	No	Giới tính
Email	Nvarchar(50)	No	Email
Password	Nvarchar(50)	No	Mật khẩu
Avatar	Nvarchar(50)	No	Ảnh
TenAnh	Nvarchar(50)	No	Tên ảnh
DiaChi	Nvarchar(50)	No	Địa chỉ
Sdt	Nvarchar(50)	No	Số điện thoại
NgaySinh	Nvarchar(50)	No	Ngày sinh
status	Int	No	Tình trạng

CHƯƠNG 3. CÀI ĐẶT HỆ THỐNG VÀ MỘT SỐ KẾT QUẢ

3.1. Công nghệ đã sử dụng

FrontEnd:

- HTML, CSS, Javascript là ngôn ngữ chính để thiết kế giao diện hệ thống.
- React là thư viện ngôn ngữ JavaScript được phát triển và phổ biến để xây dựng giao diện người dùng. React có tốc độ khá nhanh khi người dùng nhập liệu bằng cách sử dụng phương pháp mới để render website.
- React là thư viện được phát triển bởi Facebook. Nó được ra mắt vào năm 2013 được cho là công cụ JavaScript mã nguồn mở . Hiện tại, nó đã đi trước các đối thủ có khả năng hoạt động tương tự như Angular và Vue, hai thư viện JavaScript được người dùng ưa chuộng nhất thời bấy giờ.
- React được nhiều lựa chọn bởi nhiều công ty lớn hàng đầu thế giới, bao gồm Netflix, Airbnb, Facebook. Đây là bằng chứng cho thấy React hiện đang nổi trội hơn với các đối thủ khác trong thị trường.

BackEnd:

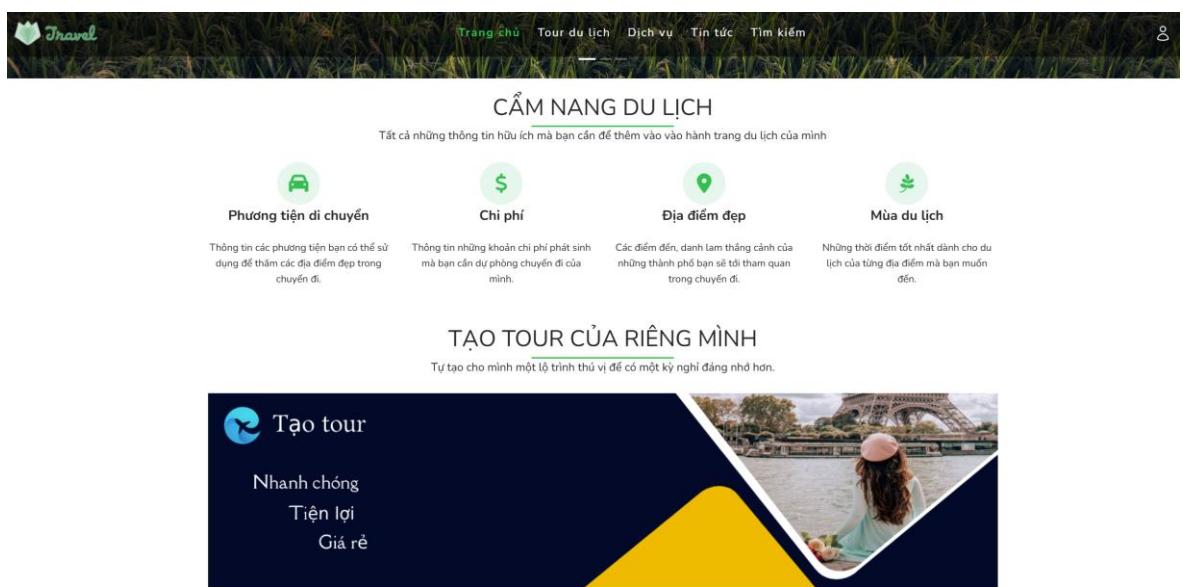
- Nodejs là một FrameWork của ngôn ngữ JavaScript, hệ thống được thiết kế để viết các ứng dụng internet có khả năng mở rộng, được tạo ra năm 2009.

3.2. Môi trường sử dụng

- IDE: Công cụ được sử dụng là Visual Studio Code. Đây là IDE mạnh mẽ, hỗ trợ đa ngôn ngữ và có nhiều tiện ích giúp việc phát triển phần mềm trở nên dễ dàng hơn.

- Node.js: Môi trường runtime JavaScript cho phép chạy mã JavaScript trên máy chủ.
- NPM: Công cụ quản lý các thư viện JavaScript nhanh chóng và hiệu quả.

3.3. Một số kết quả đạt được



Hình 3.1 Giao diện trang chủ chưa đăng nhập

The screenshot shows the login page of the website. At the top, it says 'ĐĂNG NHẬP' (Login). Below that is a field labeled 'Tài khoản' (Account) with a placeholder icon of a person. Below the account field is another field labeled 'Mật khẩu' (Password) with a placeholder icon of a lock. To the right of the password field is a link 'Chưa có tài khoản?' (Don't have an account?). At the bottom center is a blue button labeled 'ĐĂNG NHẬP' (Login).

Hình 3.2 Giao diện trang đăng nhập



ĐĂNG KÝ

Tên của bạn

Email

Mật khẩu

Nhập lại mật khẩu

[Đã có tài khoản?](#)

ĐĂNG KÝ

Hình 3.3 Giao diện trang đăng ký

The screenshot shows the website's header with the logo and navigation links: Trang chủ, Tour du lịch, Dịch vụ, Tin tức, Tim kiếm.

CẨM NANG DU LỊCH

Tất cả những thông tin hữu ích mà bạn cần để thêm vào hành trang du lịch của mình

Phương tiện di chuyển: Thông tin các phương tiện bạn có thể sử dụng để thăm các địa điểm đẹp trong chuyến đi.

Chi phí: Thông tin những khoản chi phí phát sinh mà bạn cần dự phòng cho chuyến đi của mình.

Địa điểm đẹp: Các điểm đến, danh lam thắng cảnh của những thành phố bạn sẽ tới tham quan trong chuyến đi.

Mùa du lịch: Những thời điểm tốt nhất dành cho du lịch của từng địa điểm mà bạn muốn đến.

TẠO TOUR CỦA RIÊNG MÌNH

Tự tạo cho mình một lộ trình thú vị để có một kỳ nghỉ đáng nhớ hơn.

Tạo tour

Nhanh chóng
Tiện lợi
Giá rẻ

Hình 3.4 Giao diện trang chủ đã đăng nhập

Khi người dùng nhấp vào icon user và chọn “Đăng nhập”, hệ thống sẽ chuyển sang trang đăng nhập (hình 3.2) và yêu cầu người dùng sẽ nhập tài khoản và mật khẩu. Nếu chưa có tài khoản sẽ chuyển sang trang đăng kí (hình 3.3). Khi người dùng nhập thông tin và đăng nhập thành công, hệ thống sẽ chuyển đến màn hình chính (hình 3.4).

Thông tin cá nhân

X



Cá nhân

Họ tên: Duc Hieu

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 08/07/2002

Liên hệ

Email: arsnlxhieu@gmail.com

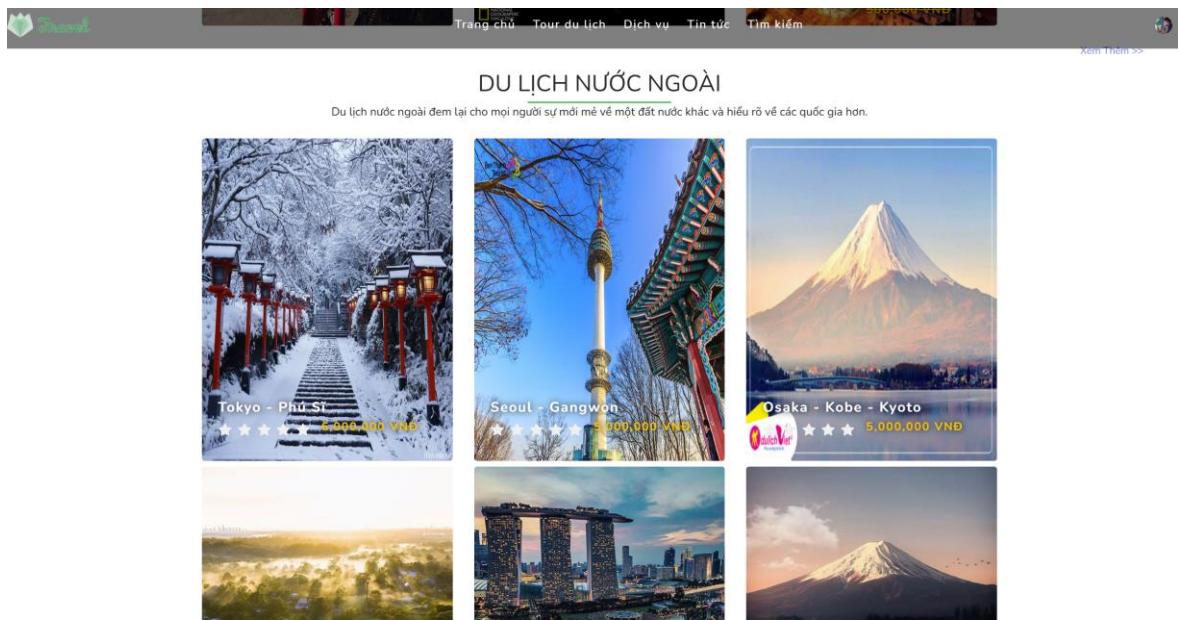
Số điện thoại: 0964608076

Địa chỉ: Nghe An

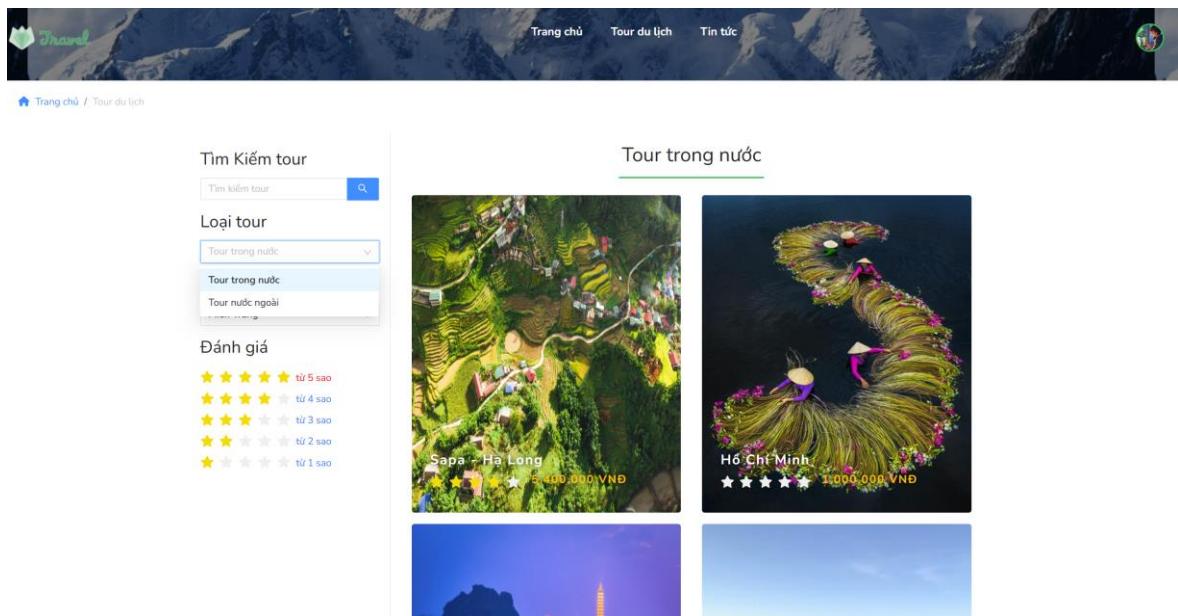
THAY ĐỔI THÔNG TIN

Hình 3.5 Giao diện trang cập nhật thông tin

Khi người dùng nhấn vào icon user và chọn “Xem thông tin”, hệ thống yêu cầu người dùng cập nhật thông tin của mình để có thể đăng ký tour du lịch (hình 3.5).

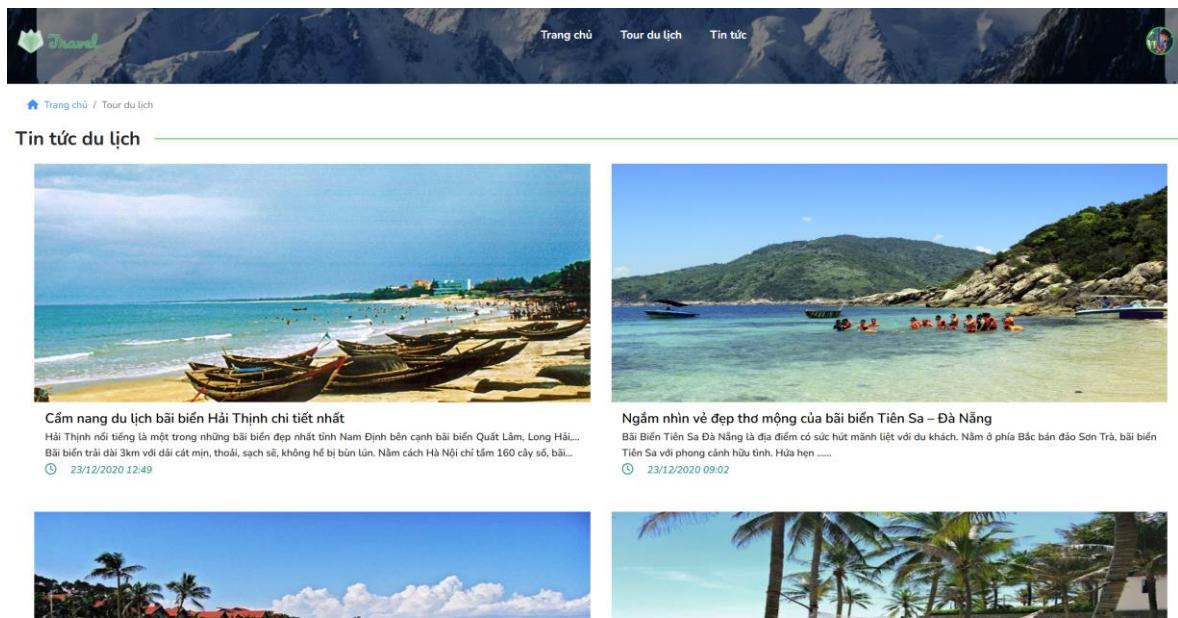


Hình 3.6 Giao diện trang chủ với các tour du lịch



Hình 3.7 Giao diện trang tìm kiếm theo từ khóa và loại tour

Tại màn hình tìm kiếm tour, người dùng có thể thực hiện xem các tour theo loại tour bằng cách chọn các mục tương ứng. Ngoài ra, người dùng cũng có thể thực hiện tìm kiếm gần đúng bằng cách nhập từ khóa vào khung tìm kiếm và nhấn icon tìm kiếm.



Hình 3.8 Giao diện trang đọc tin tức

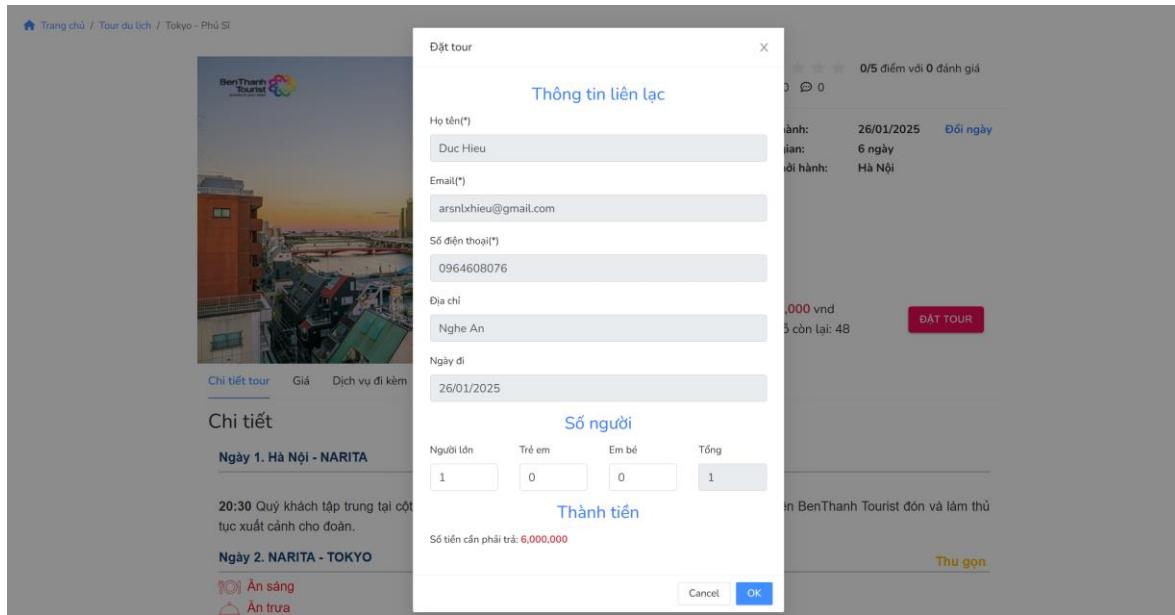
The screenshot shows a tour detail page for a trip from Hanoi to Tokyo via Narita. At the top, there's a large image of Mount Fuji covered in snow. To the right, there are ratings (0/5 stars), reviews (200 reviews), and a 'Đặt tour' button. Below the image, the tour itinerary is listed:

Ngày 1. Hà Nội - NARITA	Ngày 2. NARITA - TOKYO	Thứ tự
20:30 Quý khách tập trung tại cột số 12 nhà ga đi quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất, hướng dẫn viên BenThanh Tourist đón và làm thủ tục xuất cảnh cho đoàn.		1
Ngày 2. NARITA - TOKYO		2

Below the itinerary, there's a 'Chi tiết' section with a 'Chi tiết tour' tab selected, showing the day's schedule: 'Ngày 1. Hà Nội - NARITA'.

Hình 3.9 Giao diện trang chi tiết tour

Giao diện trang chi tiết tour cho phép người dùng xem thông tin chi tiết của tour. Người dùng có thể chọn ngày khởi hành và có thể thực hiện đặt tour bằng cách nhấn vào nút “Đặt tour”.



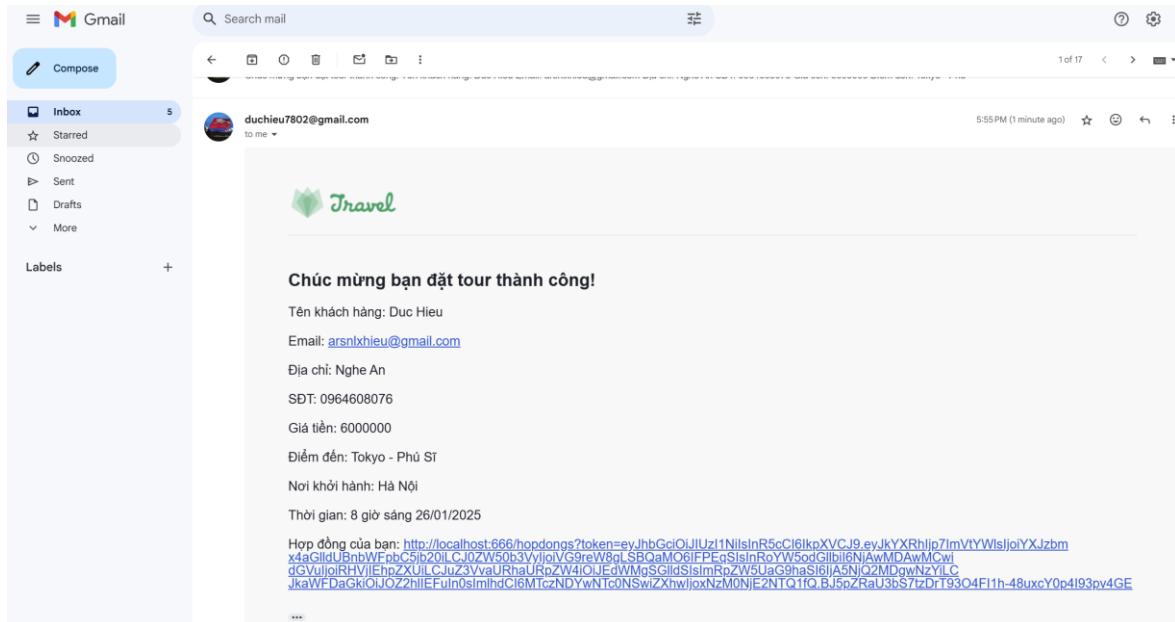
Hình 3.10 Giao diện trang đặt tour

Sau khi người dùng nhấn nút “Đặt tour” hiển thị trang đặt tour. Người dùng cần chọn số người và nhấn nút “Ok” để thực hiện đặt tour. Màn hình sẽ chuyển tới trang thanh toán.



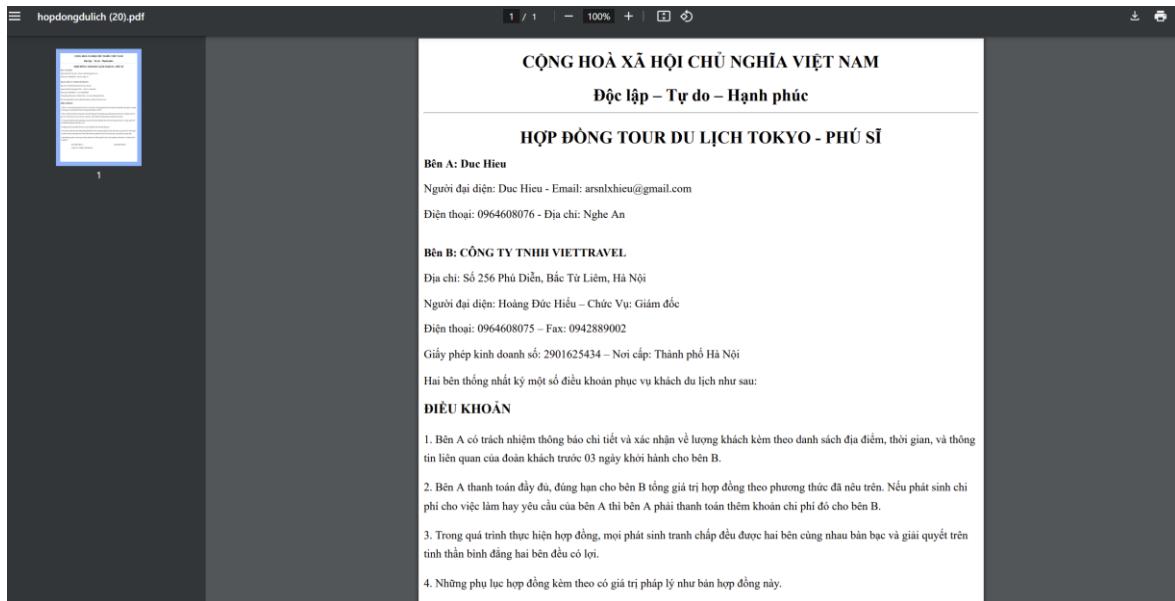
Hình 3.11 Giao diện trang thanh toán

Tại giao diện thanh toán, người dùng cần nhập thẻ tín dụng và nhấn nút thanh toán để thực hiện đặt tour. Nếu thành công hệ thống sẽ hiển thị thông báo thành công và gửi nội dung về mail cho người dùng.



Hình 3.12 Giao diện thông báo nội dung

Ở mail của người dùng, hệ thống sẽ gửi nội dung tour đã đặt và hợp đồng của tour. Hợp đồng du lịch bao gồm 1 file dạng PDF và cho phép người dùng tải xuống để xem nội dung.



Hình 3.13 Giao diện hợp đồng tour du lịch

Hợp đồng tour du lịch bao gồm những thông tin chi tiết của người dùng và công ty, điều khoản và trách nhiệm giữa các bên. Hợp đồng sẽ được lập 2 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

Tokyo - Phú Sĩ			
Ngày khởi hành	26/01/2025	Số người lớn	1
Thời gian	6	Số trẻ em	0
Nơi khởi hành	Vinh	Số em bé	0
		Tổng tiền	6,000,000 vnd

Tokyo - Phú Sĩ			
Ngày khởi hành	26/01/2025	Số người lớn	1
Thời gian	6	Số trẻ em	0
Nơi khởi hành	Vinh	Số em bé	0
		Tổng tiền	6,000,000 vnd

Tokyo - Phú Sĩ			
Ngày khởi hành	26/01/2025	Số người lớn	1
Thời gian	6	Số trẻ em	0
Nơi khởi hành	Vinh	Số em bé	0
		Tổng tiền	6,000,000 vnd

Tokyo - Phú Sĩ			
Ngày khởi hành	26/01/2025	Số người lớn	1
Thời gian	6	Số trẻ em	0
		Tổng tiền	6,000,000 vnd

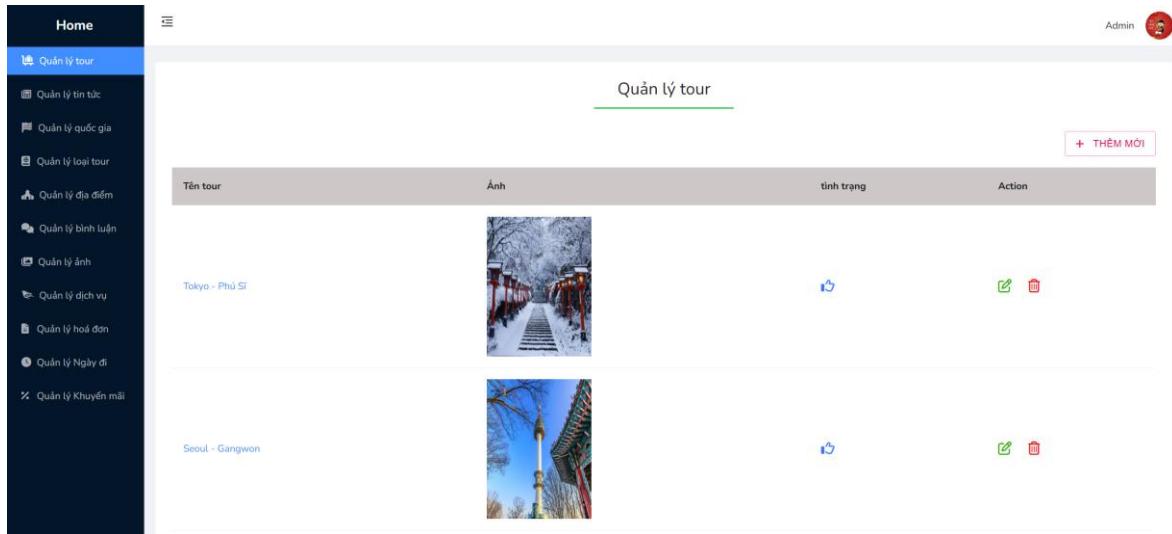
Hình 3.14 Giao diện xem lịch sử đặt tour

Tại màn hình xem lịch sử đặt tour, người dùng có thể xem lại những tour đã được đặt trên hệ thống.

Doanh thu công ty

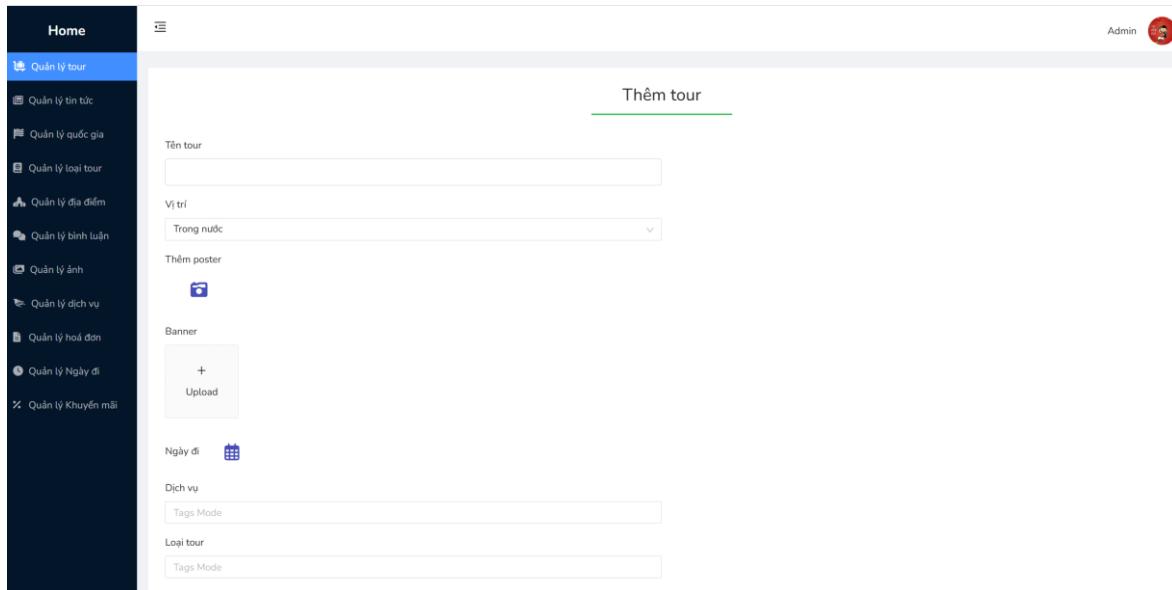
\$ 17,869
Tổng thu nhập

Hình 3.15 Giao diện hệ thống



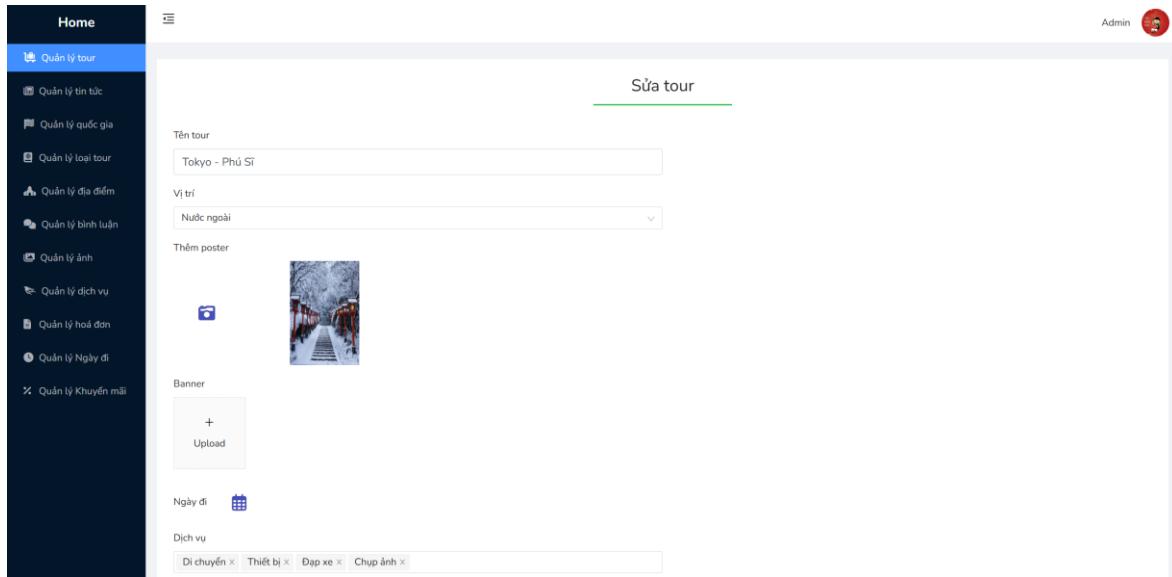
Hình 3.16 Giao diện quản lý tour

Khi người dùng nhấp vào “Quản lý tour”, hệ thống sẽ hiển thị danh sách các tour. Người dùng có thể thực hiện thay đổi tình trạng, thêm mới, cập nhật, xem và xóa tour.



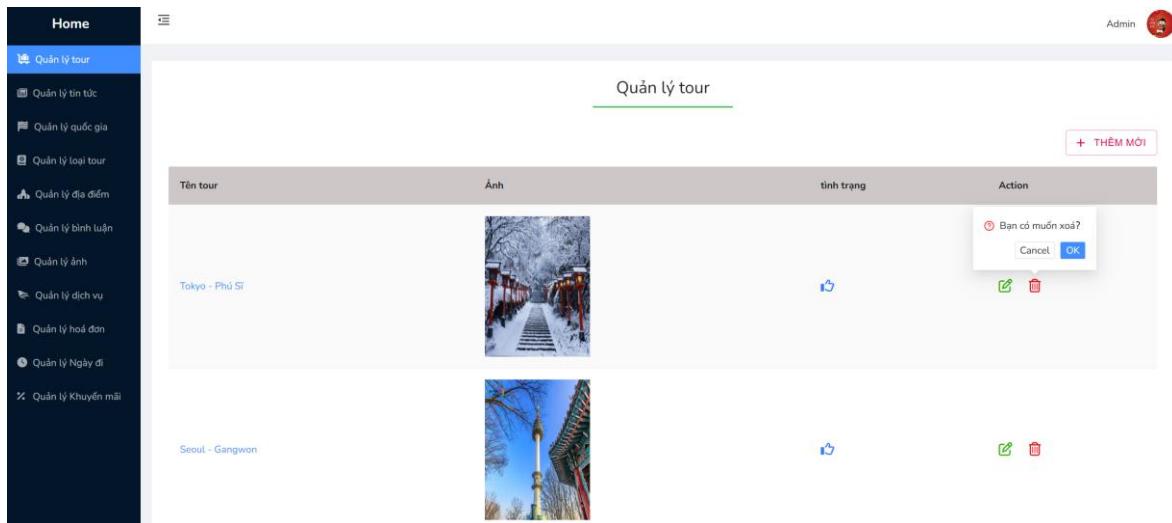
Hình 3.17 Giao diện thêm mới tour

Thêm mới tour: Người dùng thực hiện nhấp nút “Thêm mới”. Hệ thống sẽ hiển thị form thêm mới để người dùng nhập thông tin. Người dùng thực hiện nhập và nhấp “Thêm tour” để lưu thông tin tour.



Hình 3.18 Giao diện sửa tour

Sửa tour: Người dùng thực hiện nhấn nút “sửa”. Hệ thống sẽ hiển thị form cập nhật tour tương ứng với mục cần sửa. Người dùng thực hiện nhập thông tin và nhấn “Sửa tour” để lưu thông tin tour.



Hình 3.19 Giao diện xóa tour

Xóa tour: Người dùng thực hiện nhấn nút “Xóa”. Hệ thống sẽ hiển thị form xác nhận xóa. Người dùng chọn “Ok”, hệ thống thực hiện xóa tour và hiển thị lại danh sách tour. Người dùng chọn “Cancel”, hệ thống ẩn form xác nhận xóa.

The screenshot shows a web-based application interface for managing news. On the left is a vertical sidebar menu with options like Home, Quản lý tour, Quản lý tin tức (selected), Quản lý quốc gia, Quản lý loại tour, Quản lý địa điểm, Quản lý bình luận, Quản lý ảnh, Quản lý dịch vụ, Quản lý hóa đơn, Quản lý Ngày đi, and Quản lý Khuyến mãi. The main area is titled "Quản lý tin tức". It displays a table with three rows of news items. Each row contains the title, author, an image thumbnail, status indicators (blue, green, red), and an "Action" column with edit and delete icons. The titles of the news items are: "Cẩm nang du lịch bãi biển Hải Thành chi tiết nhất", "Ngắm nhìn vẻ đẹp thơ mộng của bãi biển Tiên Sa - Đà Nẵng", and "Top 7 bãi Biển Hạ Long Tuyệt Đẹp 'Đốn Tim' Du Khách".

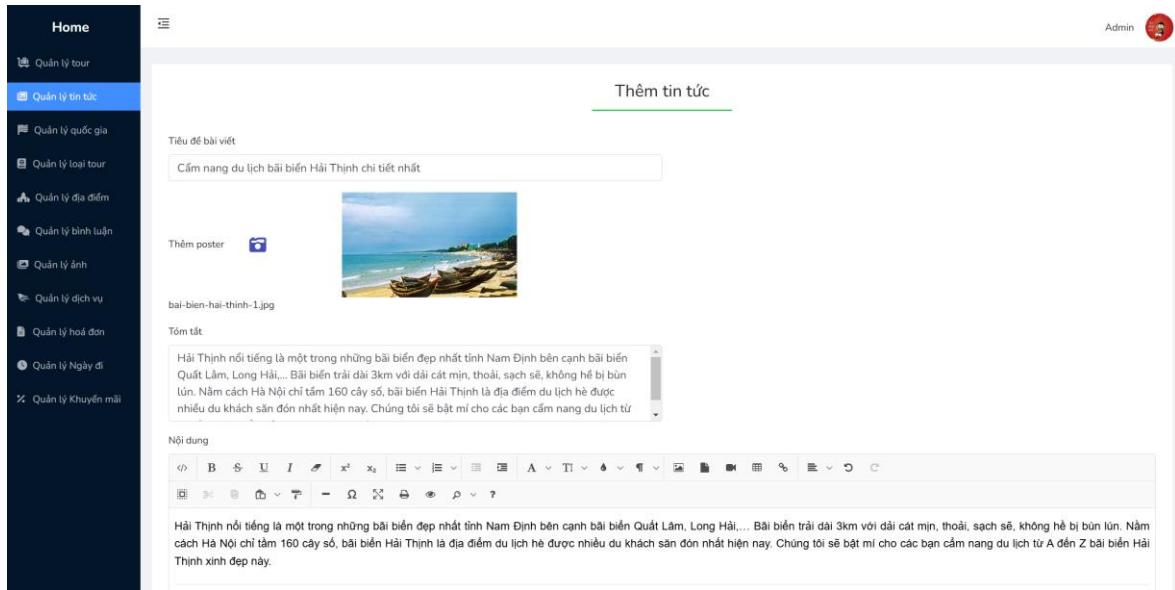
Hình 3.20 Giao diện quản lý tin tức

Khi người dùng nhấp vào “Quản lý tin tức”, hệ thống sẽ hiển thị danh sách các tin tức. Người dùng có thể thực hiện thay đổi tình trạng, thêm mới, cập nhật, xem và xóa tin tức.

The screenshot shows the "Thêm tin tức" (Add Article) form. The sidebar menu is identical to the one in the previous screenshot. The main form has several input fields: "Tiêu đề bài viết" (Title of the article), "Thêm poster" (Upload poster), "Tóm tắt" (Summary), "Nội dung" (Content) with a rich-text editor toolbar, and "Tác giả" (Author). Below the content editor is a text input field with placeholder "Start writing...". At the bottom right, there are character and word count indicators: "Chars: 0 Words: 0".

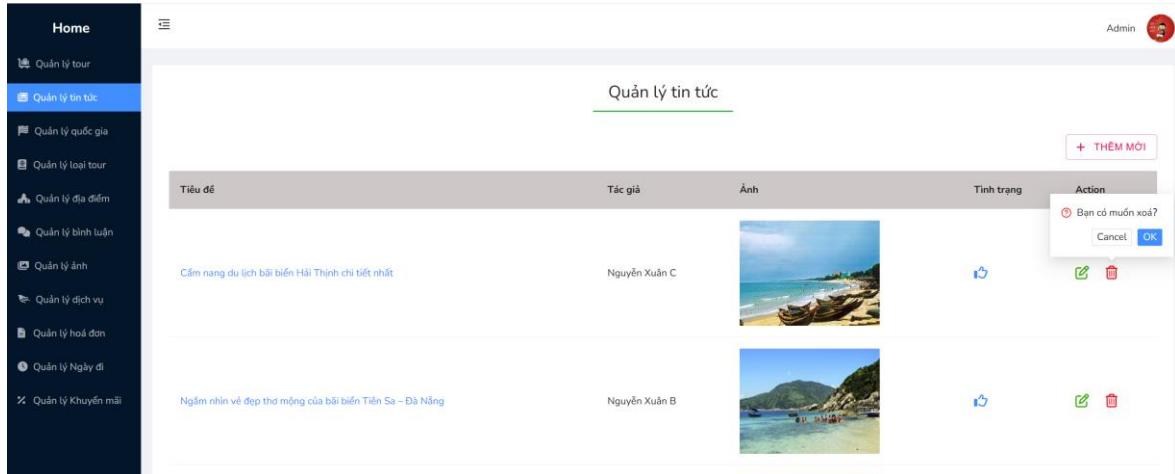
Hình 3.21 Giao diện thêm mới tin tức

Thêm mới tin tức: Người dùng thực hiện nhấp nút “Thêm mới”. Hệ thống sẽ hiển thị form thêm mới để người dùng nhập thông tin. Người dùng thực hiện nhập và nhấp “Thêm tin tức” để lưu thông tin mới.



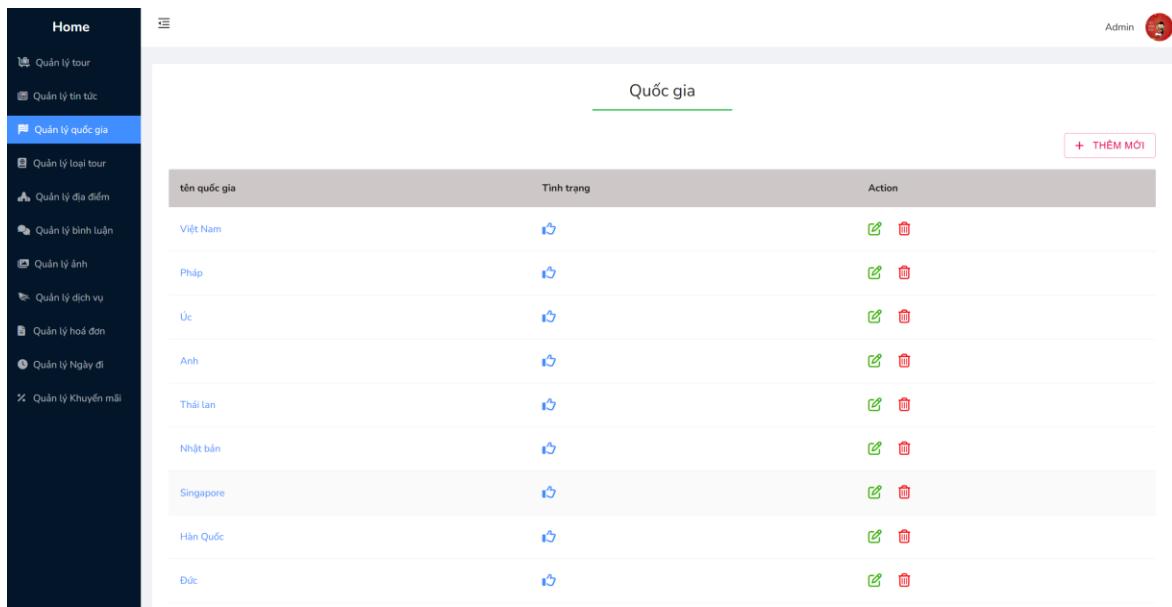
Hình 3.22 Giao diện sửa tin tức

Sửa tin tức: Người dùng thực hiện nhấn nút “sửa”. Hệ thống sẽ hiển thị form cập nhật tin tức tương ứng với mục cần sửa. Người dùng thực hiện nhập thông tin và nhấn “Sửa tin tức” để lưu thông tin tin tức.



Hình 3.23 Giao diện xóa tin tức

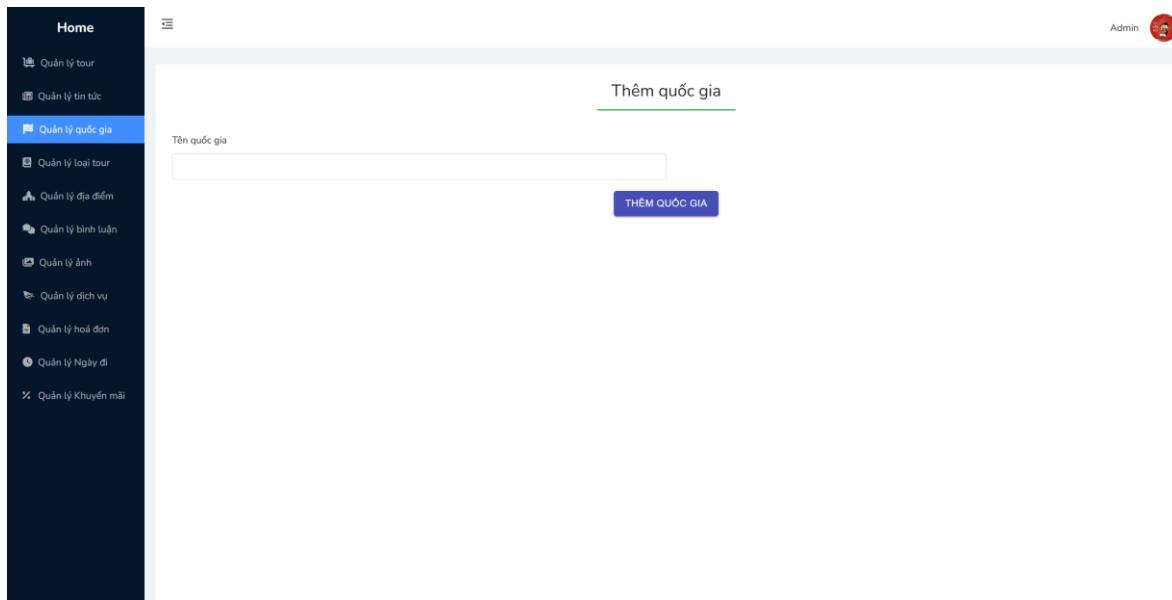
Xóa tin tức: Người dùng thực hiện nhấn nút “Xóa”. Hệ thống sẽ hiển thị form xác nhận xóa. Người dùng chọn “Ok”, hệ thống thực hiện xóa tin tức và hiển thị lại danh sách tin tức. Người dùng chọn “Cancel”, hệ thống ẩn form xác nhận xóa.



The screenshot shows a list of countries in a table format. The columns are labeled 'tên quốc gia' (Country Name), 'Tình trạng' (Status), and 'Action'. The 'Action' column contains icons for edit and delete. The countries listed are: Việt Nam, Pháp, Úc, Anh, Thái Lan, Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, and Đức.

tên quốc gia	Tình trạng	Action
Việt Nam	✓	
Pháp	✓	
Úc	✓	
Anh	✓	
Thái Lan	✓	
Nhật Bản	✓	
Singapore	✓	
Hàn Quốc	✓	
Đức	✓	

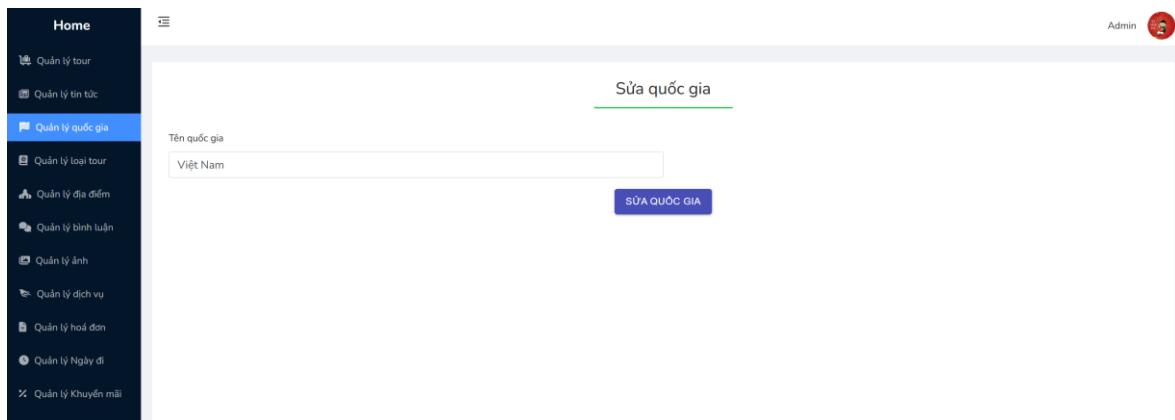
Khi người dùng nhấp vào “Quản lý quốc gia”, hệ thống sẽ hiển thị danh sách các quốc gia. Người dùng có thể thực hiện thay đổi tình trạng, thêm mới, cập nhật, xem và xóa tin tức.



The screenshot shows a form for adding a new country. It has a single input field labeled 'Tên quốc gia' (Country Name) and a blue 'THÊM QUỐC GIA' (Add Country) button below it.

Hình 3.24 Giao diện thêm mới quốc gia

Thêm mới quốc gia: Người dùng thực hiện nhấn nút “Thêm mới”. Hệ thống sẽ hiển thị form thêm mới để người dùng nhập thông tin. Người dùng thực hiện nhập và nhấn “Thêm quốc gia” để lưu thông tin mới.



Hình 3.25 Giao diện sửa quốc gia

Sửa quốc gia: Người dùng thực hiện nhấn nút “sửa”. Hệ thống sẽ hiển thị form cập nhật quốc gia tương ứng với mục cần sửa. Người dùng thực hiện nhập thông tin và nhấn “Sửa quốc gia” để lưu thông tin quốc gia.



Hình 3.26 Giao diện xóa quốc gia

Xóa quốc gia: Người dùng thực hiện nhấn nút “Xóa”. Hệ thống sẽ hiển thị form xác nhận xóa. Người dùng chọn “Ok”, hệ thống thực hiện xóa và hiển thị lại danh sách quốc gia. Người dùng chọn “Cancel”, hệ thống ẩn form xác nhận xóa.

Loại tour	Tình trạng	Action
Du lịch khám phá		
Du lịch nước ngoài		
Du lịch sinh thái		
Du lịch sáng tạo		
Tham quan		

Hình 3.27 Giao diện quản lý loại tour

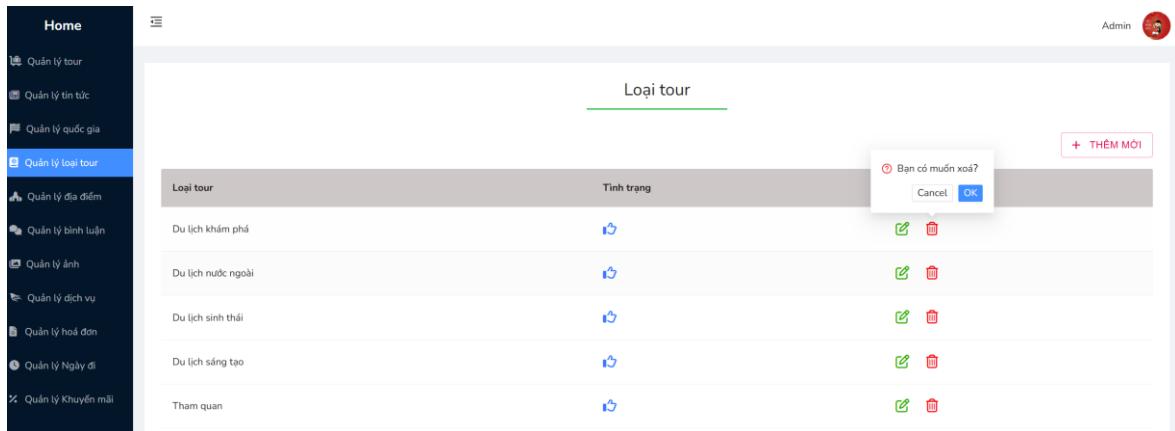
Khi người dùng nhấp vào “Quản lý loại tour”, hệ thống sẽ hiển thị danh sách các loại tour. Người dùng có thể thực hiện thay đổi tình trạng, thêm mới, cập nhật, xem và xóa loại tour.

Hình 3.28 Giao diện thêm mới loại tour

Thêm mới loại tour: Người dùng thực hiện nhấp nút “Thêm mới”. Hệ thống sẽ hiển thị form thêm mới để người dùng nhập thông tin. Người dùng thực hiện nhập và nhấn “Thêm loại tour” để lưu thông tin mới.

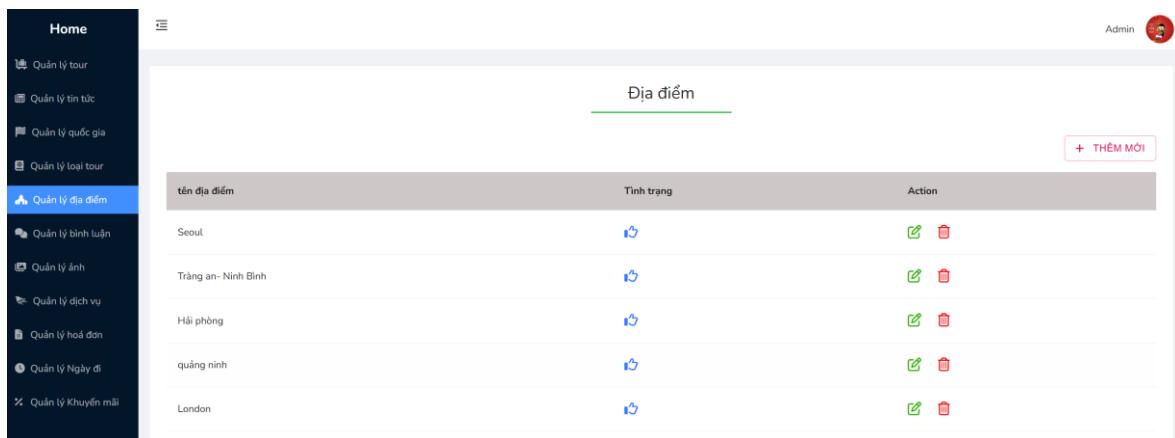
Hình 3.29 Giao diện sửa loại tour

Sửa loại tour: Người dùng thực hiện nhấn nút “sửa”. Hệ thống sẽ hiển thị form cập nhật loại tour tương ứng với mục cần sửa. Người dùng thực hiện nhập thông tin và nhấn “Sửa loại tour” để lưu thông tin.



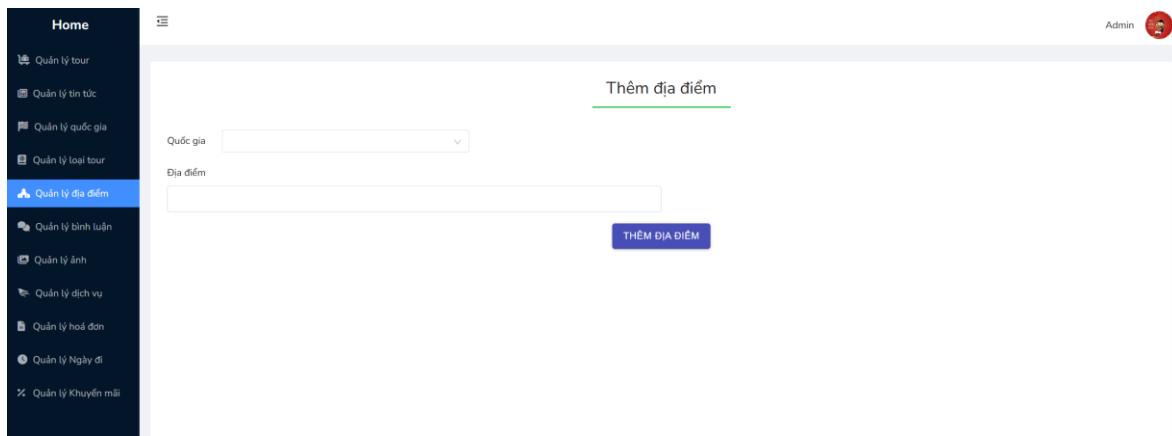
Hình 3.30 Giao diện xóa loại tour

Xóa loại tour: Người dùng thực hiện nhấn nút “Xóa”. Hệ thống sẽ hiển thị form xác nhận xóa. Người dùng chọn “Ok”, hệ thống thực hiện xóa và hiển thị lại danh sách loại tour. Người dùng chọn “Cancel”, hệ thống ẩn form xác nhận xóa.



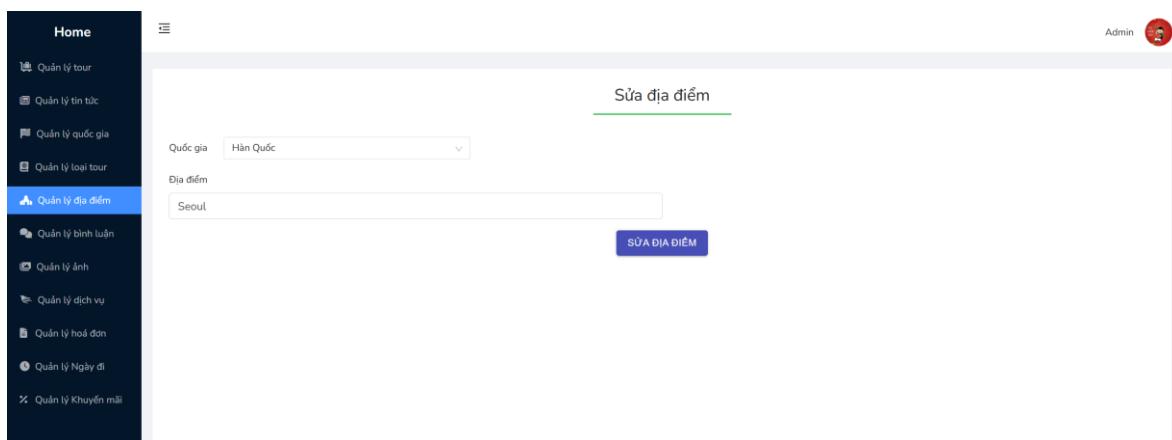
Hình 3.31 Giao diện quản lý địa điểm

Khi người dùng nhấp vào “Quản lý địa điểm”, hệ thống sẽ hiển thị danh sách các địa điểm. Người dùng có thể thực hiện thay đổi tình trạng, thêm mới, cập nhật, xem và xóa địa điểm.



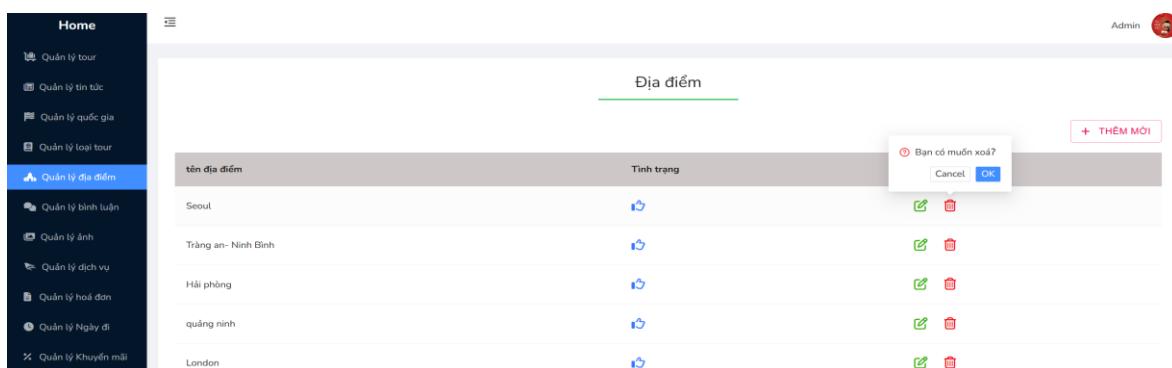
Hình 3.32 Giao diện thêm địa điểm

Thêm mới địa điểm: Người dùng thực hiện nhấn nút “Thêm mới”. Hệ thống sẽ hiển thị form thêm mới để người dùng nhập thông tin. Người dùng thực hiện nhập và nhấn “Thêm địa điểm” để lưu thông tin mới.



Hình 3.33 Giao diện sửa địa điểm

Sửa địa điểm: Người dùng thực hiện nhấn nút “sửa”. Hệ thống sẽ hiển thị form cập nhật địa điểm tương ứng với mục cần sửa. Người dùng thực hiện nhập thông tin và nhấn “Sửa địa điểm” để lưu thông tin.



Hình 3.34 Giao diện xóa địa điểm

Xóa địa điểm: Người dùng thực hiện nhấn nút “Xóa”. Hệ thống sẽ hiển thị form xác nhận xóa. Người dùng chọn “Ok”, hệ thống thực hiện xóa và hiển thị lại danh sách địa điểm. Người dùng chọn “Cancel”, hệ thống ẩn form xác nhận xóa.

Người dùng	Tour	Bình luận	Điểm	Tình trạng	Hiện trạng chủ	Action
Admin	Sapa - Hạ Long	tour có nhiều cảnh đẹp	★★★★★			
Admin	Đà Lạt	Tuyệt vời đây là kỳ nghỉ khó quên	★★★★★			
Admin	Vương Quốc Anh	tour rất đẹp	★★★★★			
Admin	Paris	không ổn lắm	★★★☆☆			

Hình 3.35 Giao diện quản lý bình luận

Khi người dùng nhấp vào “Quản lý bình luận”, hệ thống sẽ hiển thị danh sách các bình luận. Người dùng có thể thực hiện thay đổi tình trạng và xóa địa điểm.

Hình 3.36 Giao diện xóa bình luận

Xóa bình luận: Người dùng thực hiện nhấn nút “Xóa”. Hệ thống sẽ hiển thị form xác nhận xóa. Người dùng chọn “Ok”, hệ thống thực hiện xóa và hiển thị lại danh sách bình luận. Người dùng chọn “Cancel”, hệ thống ẩn form xác nhận xóa.

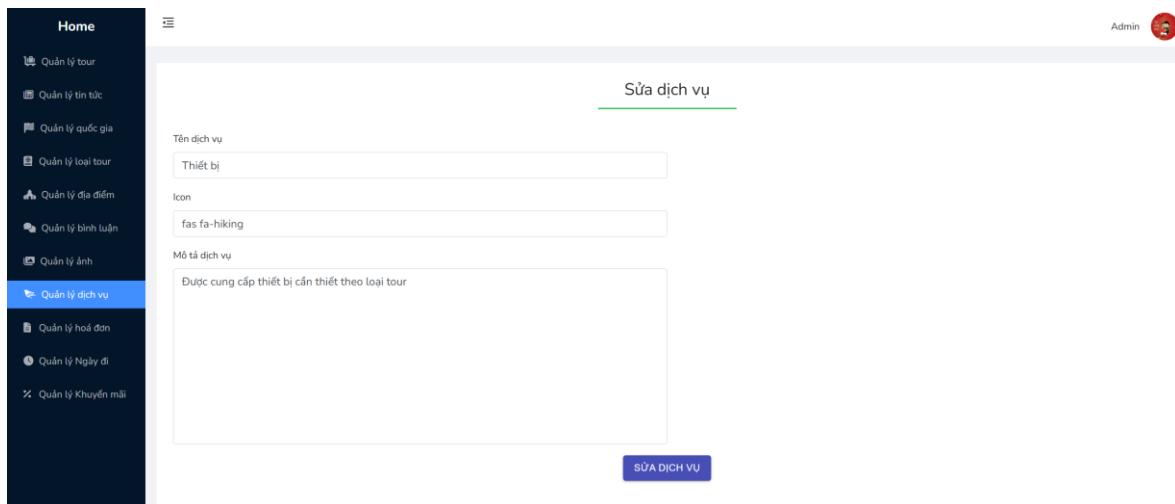
Loại tour	Mô tả	icon	Tình trạng	hiện trang chủ	Action
Nước mía siêu sạch	Được phục vụ nước mía free				
Di chuyển	Được cung cấp miễn phí dịch vụ di chuyển khi đi theo đoàn				
Thiết bị	Được cung cấp thiết bị cần thiết theo loại tour				
Đạp xe	Được cung cấp xe đạp ở từng địa điểm nhất định				
Chụp ảnh	Được tặng bộ ảnh chuyên nghiệp chụp hình kỷ niệm				
Cafe	Cà phê được miễn phí 2 tách một ngày				
Ăn sáng	Khách hàng được thưởng thức bữa sáng miễn phí				

Hình 3.37 Giao diện quản lý dịch vụ

Khi người dùng nhấp vào “Quản lý dịch vụ”, hệ thống sẽ hiển thị danh sách các dịch vụ. Người dùng có thể thực hiện thêm, cập nhật và xóa dịch vụ.

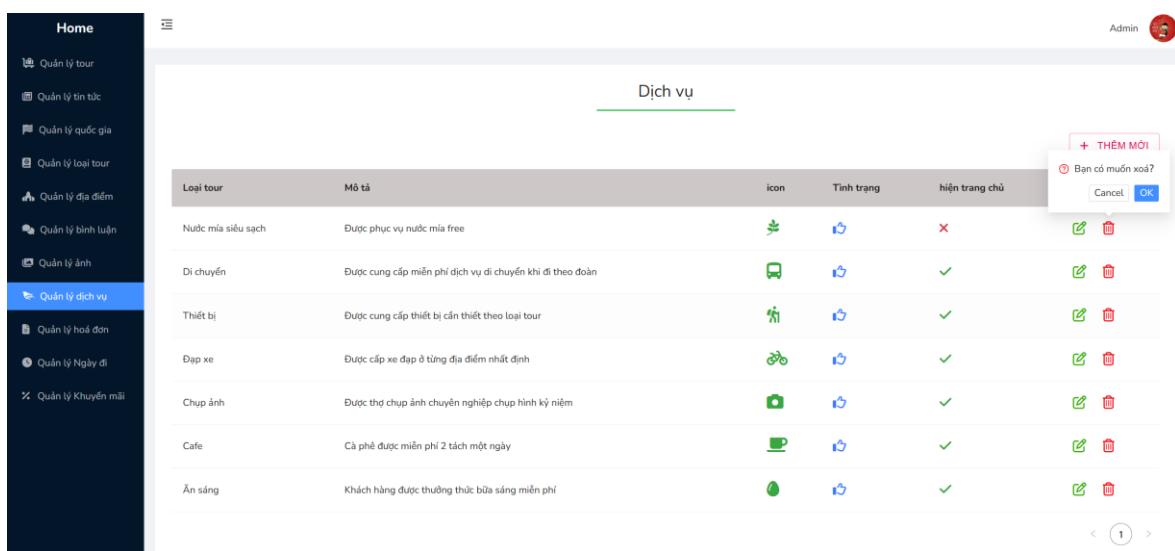
Hình 3.38 Giao diện thêm dịch vụ

Thêm mới dịch vụ: Người dùng thực hiện nhấp nút “Thêm mới”. Hệ thống sẽ hiển thị form thêm mới để người dùng nhập thông tin. Người dùng thực hiện nhập và nhấp “Thêm dịch vụ” để lưu thông tin mới.



Hình 3.39 Giao diện sửa dịch vụ

Sửa dịch vụ: Người dùng thực hiện nhấp nút “sửa”. Hệ thống sẽ hiển thị form cập nhật dịch vụ tương ứng với mục cần sửa. Người dùng thực hiện nhập thông tin và nhấn “Sửa dịch vụ” để lưu thông tin.



Hình 3.40 Giao diện xóa dịch vụ

Xóa dịch vụ: Người dùng thực hiện nhấp nút “Xóa”. Hệ thống sẽ hiển thị form xác nhận xóa. Người dùng chọn “Ok”, hệ thống thực hiện xóa và hiển thị lại danh sách dịch vụ. Người dùng chọn “Cancel”, hệ thống ẩn form xác nhận xóa.

Người dùng	Số điện thoại	Tour	Ngày đi	Số lượng	Tổng tiền	Action
Duc Hieu		Tokyo - Phú Sĩ	26/01/2025	1	6,000,000 vnd	
Duc Hieu		Tokyo - Phú Sĩ	26/01/2025	1	6,000,000 vnd	
Duc Hieu		Phong nha kè bàng	31/01/2025	1	700,000 vnd	
Duc Hieu		Paris	31/12/2024	1	6,500,000 vnd	
Duc Hieu		Paris	31/12/2024	1	6,500,000 vnd	
Duc Hieu		Du lịch Nhật Bản Hè - Osaka - Kobe - Kyoto - Núi Phú Sĩ - Tokyo từ Hà Nội 2024	31/01/2025	1	5,000,000 vnd	
Duc Hieu		Đà lạt	31/01/2025	1	800,000 vnd	

Hình 3.41 Giao diện quản lý hóa đơn

Khi người dùng nhấp vào “Quản lý hóa đơn”, hệ thống sẽ hiển thị danh sách các hóa đơn. Người dùng có thể thực hiện xóa hóa đơn.

Hình 3.42 Giao diện xóa hóa đơn

Xóa hóa đơn: Người dùng thực hiện nhấp nút “Xóa”. Hệ thống sẽ hiển thị form xác nhận xóa. Người dùng chọn “Ok”, hệ thống thực hiện xóa và hiển thị lại danh sách hóa đơn. Người dùng chọn “Cancel”, hệ thống ẩn form xác nhận xóa.

thời gian	Tình trạng	Action
17/12/2024		
01/01/2025		
01/01/2025		
12/06/2025		
13/06/2025		

Hình 3.43 Giao diện quản lý ngày đi

Khi người dùng nhấn vào “Quản lý ngày đi”, hệ thống sẽ hiển thị danh sách các dịch vụ. Người dùng có thể thực hiện thêm và xóa ngày đi.

thời gian	Tình trạng	Action
17/12/2024		
01/01/2025		
01/01/2025		
12/06/2025		
13/06/2025		

Hình 3.44 Giao diện thêm mới ngày đi

Thêm mới ngày đi: Người dùng thực hiện chọn ngày và nhấn nút “Thêm mới”. Hệ thống sẽ tự động lưu ngày đi mới.

Hình 3.45 Giao diện xóa ngày đi

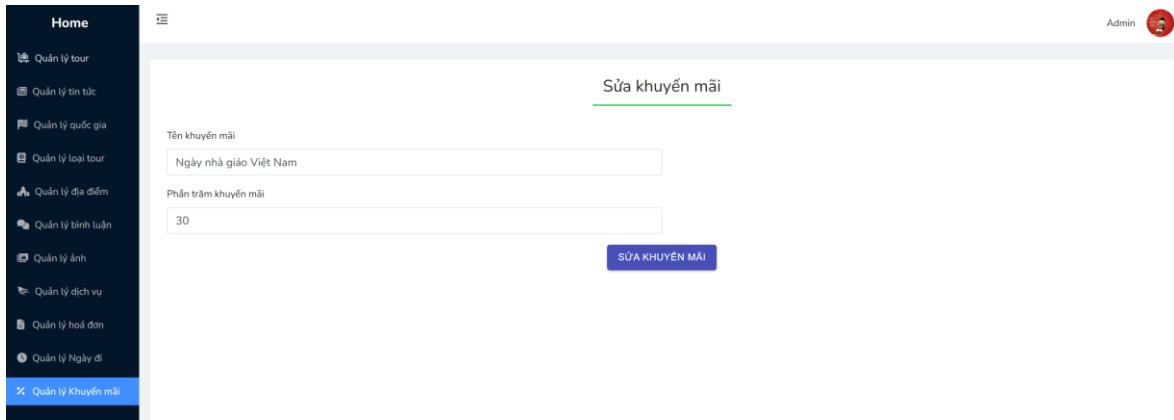
Xóa ngày đi: Người dùng thực hiện nhấn nút “Xóa”. Hệ thống sẽ hiển thị form xác nhận xóa. Người dùng chọn “Ok”, hệ thống thực hiện xóa và hiển thị lại danh sách ngày đi. Người dùng chọn “Cancel”, hệ thống ẩn form xác nhận xóa.

Hình 3.46 Giao diện quản lý khuyến mãi

Khi người dùng nhấp vào “Quản lý khuyến mãi”, hệ thống sẽ hiển thị danh sách các khuyến mãi. Người dùng có thể thực hiện chèn khuyến mãi vào tour, cập nhật và xóa khuyến mãi.

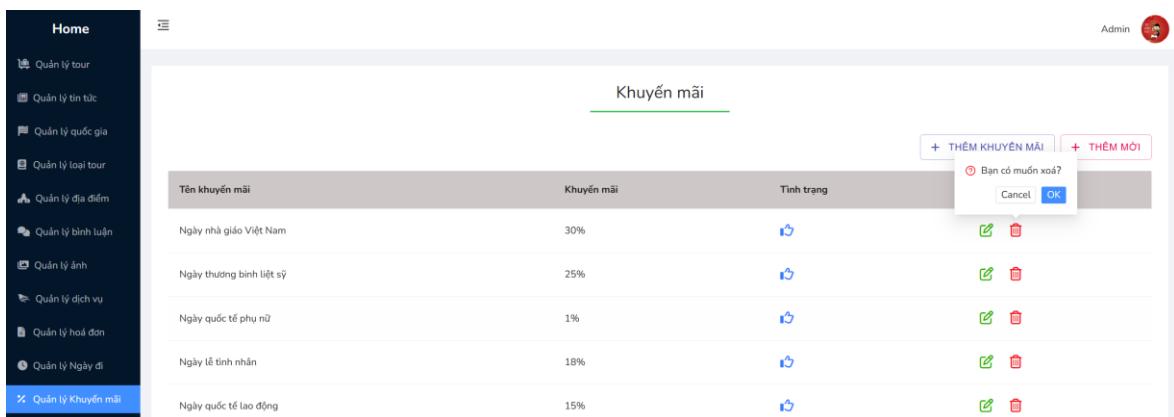
Hình 3.47 Giao diện thêm khuyến mãi vào tour

Thêm khuyến mãi vào tour: Người dùng thực hiện chọn tour, chọn khuyến mãi và nhấn nút “Ok”. Hệ thống sẽ lưu khuyến mãi vào tour.



Hình 3.48 Giao diện sửa khuyến mãi

Sửa khuyến mãi: Người dùng thực hiện nhấn nút “sửa”. Hệ thống sẽ hiển thị form cập nhật khuyến mãi tương ứng với mục cần sửa. Người dùng thực hiện nhập thông tin và nhấn “Sửa khuyến mãi” để lưu thông tin.



Hình 3.49 Giao diện xóa khuyến mãi

Xóa khuyến mãi: Người dùng thực hiện nhấn nút “Xóa”. Hệ thống sẽ hiển thị form xác nhận xóa. Người dùng chọn “Ok”, hệ thống thực hiện xóa và hiển thị lại danh sách khuyến mãi. Người dùng chọn “Cancel”, hệ thống ẩn form xác nhận xóa.

3.4. Kiểm thử

3.4.1 Kiểm thử chức năng người dùng

Bảng 3.1 Bảng kiểm thử chức năng người dùng

STT	Trường hợp	Đầu vào	Đầu ra mong muốn	Kết quả
-----	------------	---------	------------------	---------

1	Kiểm tra chức năng đăng ký tài khoản.	Nhập thông tin đăng ký không hợp lệ.	Hệ thống hiển thị thông báo không thành công.	Pass
		Nhập thông tin đăng ký hợp lệ.	Đăng ký thành công.	Pass
2	Kiểm tra chức năng đăng nhập.	Nhập thông tin tài khoản và mật khẩu hợp lệ.	Đăng nhập thành công.	Pass
		Nhập thông tin tài khoản và mật khẩu không hợp lệ.	Hệ thống thông báo lỗi.	Pass
3	Kiểm tra chức năng đăng xuất.	Đăng xuất tài khoản.	Đăng xuất thành công, chuyển sang giao diện trang chủ.	Pass
4	Kiểm tra chức năng đặt tour.	Đã đăng nhập.	Khi người dùng đã đăng nhập và thực hiện xong chức năng đặt tour, đơn đặt đã có thể được lưu vào trong cơ sở dữ liệu.	Pass
5	Kiểm tra chức tìm kiếm	Nhập từ khóa cần tìm.	Hiển thị ra sản phẩm có tên giống với từ khóa tìm kiếm.	Pass

6	Kiểm tra chức năng thanh toán	Nhập thẻ thanh toán phù hợp	Đặt tour thành công. Quay lại màn hình tour du lịch.	Pass
		Nhập thẻ thanh toán lỗi.	Hệ thống hiển thị lỗi của thẻ.	Pass

3.4.2 Kiểm thử chức năng người quản trị

Bảng 3.2 Bảng kiểm thử chức năng người quản trị

STT	Trường hợp	Đầu vào	Đầu ra mong muốn	Kết quả
1	Kiểm tra chức năng đăng nhập	Nhập thông tin tài khoản và mật khẩu hợp lệ.	Đăng nhập thành công.	Pass
		Nhập thông tin tài khoản và mật khẩu không hợp lệ.	Hệ thống thông báo lỗi.	Pass
2	Kiểm tra chức năng quản lý tour.	Đã đăng nhập hệ thống bằng tài khoản quản trị viên.	Xem danh sách tour, thêm mới, cập nhật và xóa tour.	Pass
	Kiểm tra chức năng quản lý hóa đơn.	Đã đăng nhập hệ thống	Xác nhận danh mục, thêm, cập nhật và xóa danh mục.	Pass

KẾT LUẬN

Qua quá trình thực hiện đồ án tốt nghiệp, em đã học hỏi được rất nhiều kiến thức và kinh nghiệm quý báu phục vụ cho công việc sau này. Với đê tài “Xây dựng trang web hỗ trợ đặt tour du lịch cho công ty VietTravel sử dụng Reactjs và ExpressJs”, em đã tiếp cận và áp dụng các công nghệ mới vào kỹ năng lập trình cần thiết.

Trang web đã hoàn thiện được các chức năng cơ bản như: đăng ký, đăng nhập, đặt tour du lịch, quản lý tour giúp quản trị viên có thể quản lý các tour. Tuy nhiên, do thiếu kinh nghiệm, em chưa thể hoàn thiện hết toàn bộ tính năng.

Trong thời gian tới, em sẽ cố gắng hoàn thiện với một số chức năng như: chat trực tuyến với người dùng, đặt khách sạn cho từng tour, hợp tác với các bên bảo hiểm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Ngô Thị Bích Thúy, Phạm Thị Kim Phượng(2011), “Giáo trình phân tích thiết kế hệ thống”, NXB Giáo dục VN.
- [2]. Vũ Thị Dương, Phùng Đức Hòa, Nguyễn Thị Hương Lan (2015), “Giáo trình Phân tích thiết kế hướng đối tượng”, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [3]. Trường đại học Công nghiệp Hà Nội – Nguyễn Trung Phú(Chủ biên), Trần Phương Nhung, Đỗ Thị Minh Nguyệt – Giáo trình thiết kế web – Nhà xuất bản thống kê - 2019